

CẦU NGUYỆN 15 NGÀY

VỚI

THÁNH IGIÊNIO MAI-THIÊN-LỘC

VỊ SÁNG LẬP DÒNG HIẾN SĨ MẸ MARIA VÔ NHIỄM

GIÁM MỤC MARSEILLE

Tác giả

BERNARD DULLIER O.M.I.

Nouvelle Cité 2001

Bản dịch

Nguyễn Đăng Trúc

2009

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- E. O.** Collection Eùcrits Oblats [Toàn bộ các bút ký Dòng Hiến Sĩ] (Những bút ký của thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc)
- J.** Nhật ký của thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc
- Let.** Những bức thư của thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc (Những bức thư chưa xuất bản)
- L. P.** Thư mục vụ của giám mục Igiêniô Mai-Thiên-Lộc
- Rg.** Hiến Pháp và Nội Qui Dòng Hiến Sĩ
- Test.** Bản di chúc của thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc

IGIÊNIO MAI-THIÊN-LỘC

(Eugène de Mazenod)

(1782-1861)

Carôlô Giuse Igiênio Mai-Thiên-Lộc sinh tại Aix-en-Provence (phía nam nước Pháp) ngày mùng một tháng 8 năm 1782. Thân sinh làm chủ tịch của Thảm kế viện bên cạnh Nghị viện Vùng Provence. Ngài ở với cha mẹ và người em gái trong một ngôi biệt thự của khu phố sang trọng Cours Mirabeau. Nhưng cuộc sống gia đình không mấy hạnh phúc. Cuộc sống chung của cha mẹ ngài là kết quả của một cuộc hôn nhân tính toán giữa một thanh niên quý tộc đang gặp hoàn cảnh khó khăn và một thanh nữ gia đình phú hộ ước mơ danh vọng. Thế rồi đôi đường đã đi đến tình trạng ly dị vào năm 1802.

Vì hoàn cảnh tao loạn sau ngày Cách mạng Pháp, Igiênio phải theo gia đình đi tị nạn, lúc đầu ở Nice, rồi Venise, Naples và cuối cùng đến Palerme (các thành phố thuộc nước Ý ngày nay). Cuộc sống di cư đó gây nhiều ảnh hưởng tốt cũng như xấu trên cậu bé Igiênio. Ở Venise, ngài quen biết với cha Bartolo Zinelli, một linh mục rất tuyệt vời. Cha Zinelli đã khuyên dạy ngài nhiều điều hữu ích. Nhưng ở Palerme, ngài lại rơi vào một môi trường sống rất trần tục. Ngài ham thích lui tới những nơi gặp gỡ của giới quyền quý và Cung điện. Tự phong là bá tước. Rồi quen bằng nếp sống đạo đức sốt sắng thời thiếu niên.

Năm 1802, mẹ ngài gọi ngài về lại Pháp. Năm năm liền sau đó, ngài ham vui trong các khách sạn ở Aix-en-Provence. Với tâm trạng bình thường của những người di cư trở về cố quốc, ngài làm như không học được một bài học nào từ biến cố Cách mạng Pháp và cũng không muốn quên những đặc quyền đặc lợi thừa trước; vì thế mà ngài muốn tìm một nơi giàu có để làm đám cưới, hy vọng phục hồi tài sản giàu có của gia đình. Ngài còn giữ đạo công giáo vì *“một người quý tộc thì phải giữ đạo và tỏ ra gương mẫu”*. Ngài tin *“có một Thiên Chúa toàn năng làm cương thường cho trật tự xã hội”*. Nhưng cuộc sống hời hợt và tìm khoái lạc đó không làm cho ngài vừa ý; tự thâm tâm, ngài thấy cuộc sống như thế thật vô nghĩa và vô ích.

Năm 1870, Thánh Giá Chúa Kitô đã làm ngài choáng váng trong lúc ngài tham dự nghi thức thứ sáu Tuần Thánh : ngài khám phá được Thiên Chúa Tình Yêu. Cuộc “trở lại” đó đưa ngài đến quyết định hiến đời ngài cho Chúa Kitô. Mặc dầu đình chống đối, ngài xin vào đại chủng viện Saint-Sulpice ở Paris năm 1808, và được phong chức linh mục ngày 21 tháng 12 năm 1811 tại Amiens.

Tháng 10 năm 1812, ngài trở về Aix, nhưng không nhận làm mục vụ trong các giáo xứ, mong được tự do thực thi thiên chức linh mục của mình thể theo lời Chúa kêu gọi mà ngài cảm nhận được. Ngài bắt đầu qui tụ những thanh niên không có việc làm trong thành phố và lập ra một Hiệp hội Thanh niên. Đồng thời ngài lo chăm sóc những người bị tù tội và những tội nhân bị án tử hình. Cuối cùng ngài đi phục vụ những người nghèo khổ bần cùng thuộc tầng lớp thấp kém trong xã hội, những người chỉ nói được tiếng địa phương vùng Provence.

Nhưng Igiênio sớm nhận ra rằng, sức lực cá nhân không thể làm hết công việc này. Vì thế, ngài đã qui tụ vài linh mục, và vào ngày 25 tháng giêng năm 1816, ngài đã đưa họ đến ở

trong một nhà Dòng Carmêlô, đang bỏ trống. Nhóm ấy được đặt tên là “Những nhà truyền giáo của Provence”, chuyên tâm rao giảng Tin Mừng cho các vùng quê xa xôi hẻo lánh.

Việc truyền giáo mang nhiều thành quả, nhưng nhiều cha xứ và một số giám mục chống đối kịch liệt. Vì thấy công cuộc này bị đe dọa, nên khi được chọn làm tổng đại diện của địa phận Marseille năm 1923, Igiênô Mai-Thiên-Lộc đã xin Đức giáo hoàng can thiệp để cho Dòng được sống còn. Ngày 17 tháng 2 năm 1826, giáo hoàng Lêô XII nhìn nhận Dòng tu mới, gồm có linh mục và các tu sĩ dưới danh xưng là Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Cách mạng năm 1830 xảy ra, vua Louis Philippe đệ nhất lên ngôi, mối quan hệ giữa vua và giáo hoàng căng thẳng. Để cho vua thấy Giáo hội độc lập đối với nhà vua, giáo hoàng phong Igiênô Mai-Thiên-Lộc làm giám mục “in partibus” mà không màng đến sự chuẩn nhận của vua. Nhà vua phản ứng kịch liệt. Báo chí được huy động để chống lại vị tâm giám mục, và Igiênô đã bị tước quốc tịch Pháp. Igiênô muốn lên tiếng chống đối, nhưng giáo hoàng cấm. Giáo hội muốn “làm ngơ”, ngài phải trả qua một cơn thử thách đen tối và cô đơn.

Đến năm 1837, tình trạng trở lại bình thường. Ngài được phong làm giám mục hiệu tòa Marseille. Từ thời điểm đó cho đến lúc qua đời, ngài vừa là tổng quyền của nhà Dòng vừa là giám mục thành phố lớn thứ hai của nước Pháp.

Trong chức vụ giám mục, ngài tổ chức lại địa phận của mình đang hồi phát triển. Ngài lập thêm hai mươi giáo xứ, thúc đẩy các địa điểm hành hương, như Notre-Dame-de-la-Garde, sinh hoạt tích cực, xây dựng các trường học, tăng cường các công cuộc bác ái, kêu gọi trên dưới ba mươi dòng tu đến hoạt động. Đặc biệt, ngài không ngừng chăm sóc những người bị khinh khi và bị bỏ rơi hơn cả trong xã hội. Ngài không hề làm ngơ trước những nỗi bất hạnh của dân chúng: thăm viếng những khu có người bị bệnh cùi cư ngụ, tiếp đón bất cứ ai mong được gặp ngài, từ tình trạng đến các nữ tù nhân, từ thị trường đến phu bến tàu hay các cô gái bán thân. Vào những lúc có nạn dịch, ngài đích thân hiện diện giữa người bệnh, tiếp sức với các cơ quan chính quyền đang bị bất cập, tổ chức cứu tế “*vì, khi có những nhu cầu mới, nếu cần, ta phải cố gắng tìm ra những phương thức mới*”.

Trong cương vị tổng quyền nhà dòng, ngài lưu tâm đến những nhu cầu của Giáo hội bất cứ ở nơi nào. Ngài nhân làm giám đốc nhiều chủng viện, điều hành nhiều trung tâm hành hương Thánh Mẫu. Nhất là ngài nhắm đến những nơi mà Phúc Âm không được loan báo, ở Pháp cũng như ở ngoài biên giới, và ngài mở rộng nhà Dòng đến nhiều vùng đất trên thế giới. Năm 1841, ngài gửi sáu hiến sĩ đến Canada. Rồi các chi nhánh nhân tăng: ở Anh, Aùì-Nhĩ-Lan, Tích Lan, Hoa-Kỳ, Nam Phi.

Ngài thường xuyên liên lạc với các vị truyền giáo của ngài, và qua thư từ qua lại họ ngài biểu lộ một tâm hồn ân cần của một người cha. Ngài thông hiệp mọi nỗi vui buồn của họ.

Vốn là người miền Địa Trung Hải, Igiênô Mai-Thiên-Lộc cũng có những cơn giận bốc lên không khác những trận gió bắc ở miền nam nước Pháp, nhưng đó là vì tình yêu đam mê hướng về Chúa Giêsu Kitô và thương mến con người; mọi người đều biết tâm hồn ngài quảng đại như trời biển.

Ngài tiếp tục đảm trách hai chức vụ này cho đến lúc vĩnh viễn nhắm mắt vào ngày 21 tháng 5 năm 1861. Lúc ấy Dòng của ngài từ 6 đã lên đến 411 người và dân số địa phận ngài từ 120.000 đã lên đến 340.000 người. Lúc lâm chung, ngài nhắn nhủ mọi người khuyến họ cần nuôi dưỡng lòng *bác ái bên trong* và *nhật tình bên ngoài*.

“*Pauperes evangelizantur*”- “Người nghèo được loan báo Tin Mừng”-, đó là câu Phúc Âm làm rung động ngài, như ngài đã từng rung động trong ngày thứ sáu Tuần Thánh năm ấy, và ngài chọn lời ấy làm châm ngôn cho nhà Dòng cũng như cho địa phận ngài chấn đất.

Noi gương Đức Kitô, Chúa của ngài, ngài đã yêu thương con người một cách đam mê. Vài giờ trước khi tắt thở, ngài tâm sự như thế này với những người thân cận : *“Các người tất cả hãy biết rằng Thiên Chúa tốt lành đã ban cho tôi một trái tim có khả năng yêu thương vô bờ, và với trái tim này, Chúa đã cho phép tôi yêu thương vô bờ... Khi tôi không còn nữa, các người sẽ có người thay tôi, người đó sẽ mến chuộng các người theo công sức mà các người đáng được. Nhưng các người sẽ không có ai thương các người như tôi đang mến thương các người”*.

Ngày 19 tháng 10 năm 1975, Giáo hoàng Phaolô VI đã tuyên dương ngài là chân phước, và ngày 4 tháng 12 năm 1995 giáo hoàng Gioan-Phaolô II phong ngài lên hàng hiển thánh.

“CHỈ CÓ CHÚA MỚI XỨNG VỚI ANH CHỊ EM”

Lạy Chúa, khi thấy những khó khăn phải đối đầu để chu toàn bốn phận, tưởng chừng như phải chán nản và thối lui! Nhưng cần phải tiến bước. Vì vinh quang của Chúa, cần phải tiến lên. Chúng ta can can đảm và trông cậy vào ơn Chúa. Nhưng muốn được vậy, trước hết, phải nỗ lực nên thánh.

Những hàng chữ này được viết vào năm 1937. Chúng diễn tả con đường tu đức của Igiêniô Mai-Thiên-Lộc. Chúng ta sẽ dùng chúng như kim chỉ nam để đồng hành với ngài trong mười lăm ngày này.

Lúc ba trước trẻ tuổi Igiêniô Mai-Thiên-Lộc vào chủng viện, vị linh hướng khuyên chàng trai này nên rút lui. Nhưng, để đáp lại lời mời gọi của Chúa, người thanh niên này đã bắt đầu nhận ra được những điều bất trung và tội lỗi nặng nề của mình (1). Nhưng đồng thời chàng cũng khám phá được Thánh Giá của Chúa Kitô, dấu chỉ Tình Yêu của Thiên Chúa (2), và mỗi tình bằng hữu kỳ diệu nơi Thánh Giá này (3).

Lúc linh mục Igiêniô Mai-Thiên-Lộc quyết định thành lập Dòng các Hiền sĩ tại Provence để mang Tin Mừng đến cho dân nghèo, ngài cảm nhận được rằng con đường bước đi theo Đức Kitô đã biến đổi con người ngài đến một cách lạ lùng. Chàng thanh niên chỉ biết đến mình trước đây đã được Chúa dẫn dắt để có những quyết định khác thường. Tình yêu Thiên Chúa đã cuốn hút và giúp ngài hiến đời mình làm vinh danh Thiên Chúa Tình Yêu. (4). Nhưng không thể chọn một Thiên Chúa yêu con người mà lại không chọn con người và hơn nữa là những người khốn khổ nhất (5). Những con người này, Chúa tập hợp họ thành một gia đình, đó là Giáo hội; nên chọn con người thì đồng thời phải chọn con đường phục vụ Giáo hội (6).

Lúc nhà lập Dòng Igiêniô Mai-Thiên-Lộc kêu cầu đến giáo hoàng để cứu vãn công cuộc của ngài, ngài biết quyết định này thật liều lĩnh. Ngài đã chấp nhận để Chúa chọn ngài, và đây chính là sự liều lĩnh trên con đường nên thánh (7). Rồi, phải dám sống tình yêu Chúa và yêu người trong cuộc sống hằng ngày trước nguy cơ rơi có thể bị con đường nhàm chán (8). Cuối cùng, dù bị phiền toái, bị quấy rối bởi bao biến cố, ngài vẫn dám sống tình yêu tha nhân (9).

Lúc tân giám mục Igiêniô Mai-Thiên-Lộc nhận trách vụ làm mục tử Marseille, ngài biết rằng mỗi thâm tình bằng hữu liên tục với Chúa Kitô đúng là một cuộc chiến khó khăn. Nhiều lúc sóng gió ba đào tưởng chừng như nhận chìm những gì ngài cố gắng xây dựng (10). Những lúc Chúa thình lặn, Chúa như làm ngơ hoặc đi vắng, đã từng thách thức lòng trung tín của ngài (11). Cuối cùng, hoài nghi về chính mình và về sức lực của mình, về lợi ích của công việc mình làm, về những con người quen biết, là cơn cám dỗ mà ngài từng nếm qua (12).

Lúc Igiênô Mai-Thiên-Lộc vào tuổi xế chiều và viết di chúc, ngài nhìn lại chặng đường đi qua. Nhờ Chúa Kitô, ngài đã dám liều mạng để chọn lựa, đã tế lễ, đón nhận và thờ phượng Thiên Chúa trong Thánh thể (13). Tiếp đó, ngài đã may mắn có những người con để quý mến, những hiến sĩ Mẹ Vô Nhiễm, mà ngài đã chia sẻ ngọt bùi (14). Cuối cùng, ngài luôn cảm nhận một mối tình đậm ấm với Mẹ Maria, Mẹ Vô Nhiễm của ngài (15).

Như thế, sau 15 ngày suy niệm, chúng ta có thể thấm nhập được những lời nói đầy hứng khởi của thánh Igiênô Mai-Thiên-Lộc, khi ngài ngỏ lời với những người bình dị vùng Provence trong ngày lễ tro năm 1813, tại nhà thờ thánh Madeleine, ở Aix-en-Provence: *“Chỉ có Chúa mới xứng với anh chị em. Chỉ có Chúa mới đáp ứng được khát vọng của tâm hồn anh chị em”*.

Ngày thứ nhất

KHÁM PHÁ CHÍNH MÌNH

Lạy Chúa Giêsu là Thầy chí thánh, xin Chúa đoái nhìn tôi tớ khốn cùng của Chúa. Đường như con yêu mến Chúa, nhưng nói vậy, con sợ e con quá lạm. Nếu Chúa hỏi con như hỏi Phêrô, thì e con sẽ trả lời như vị ấy: “Vâng, lạy Chúa, con yêu mến Chúa”. Nhưng hẳn con không đợi hỏi lần thứ ba để cảm thấy áy náy về sự thành khẩn của tình yêu này. Con xin nói lại, con sợ con quá lạm vì, khi con nghĩ mình yêu Chúa, thì Chúa thấy con không yêu mến Chúa gì cả.

Con biết con là kẻ tội lỗi. Con nhận ra con là ai khi đối diện với Chúa. Con sững sờ vì Chúa đã nhân từ, kiên nhẫn chờ đợi con. Nhìn lại những quá lạm, vô ơn của con, con lúng túng không biết phải nói làm sao cho phải! (E. O. I, 14, tr. 250-251).

Khi Igiêniô Mai-Thiên-Lộc viết những dòng chữ này, ngài được 30 tuổi. Vài ngày nữa, ngài sẽ được thụ phong linh mục, và đề chuẩn bị, ngài bắt đầu tĩnh tâm với một ý nguyện rõ ràng như sau:

Tẩy sạch tâm hồn và mở rộng lòng tôi để Chúa Thánh Thần không còn gặp trở ngại khi Ngài tác động trong tôi, và đổ tràn xuống trong tôi tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, là Đấng Cứu chuộc tôi.

Như thế, tôi mới có thể sống và thờ chỉ vì Ngài, tan biến vào trong tình yêu của Ngài khi phục vụ Ngài, giúp cho người khác nhận ra Ngài đáng cho họ yêu mến. Họ thật điên rồ vì cứ mãi tìm kiếm sự an bình tâm hồn của mình ở một nơi nào khác mà không biết rằng họ chỉ tìm được điều ấy nơi Ngài mà thôi. (E. O. I, 14, tr. 250).

Con đường dẫn Igiêniô Mai-Thiên-Lộc đến điểm ấy không phải là giòng nước phẳng lặng. Là con trai cưng trong một gia đình quý tộc ở Provence, chỉ biết nghĩ đến một tương lai thoải mái và xa hoa, người thiếu niên này đã từng gặp phải biến cố Cách mạng Pháp năm 1799, rồi trốn tránh và lưu đày. Ngài chứng kiến gia đình bị phân ly, cha mẹ ly dị vì những lý do tiền của không có gì đáng gọi là vui. Chuỗi ngày kế tiếp cho thấy Igiêniô là một thanh niên cô đơn, không tiền của, lang thang ở Naples, để rồi hoàn cảnh bất ngờ đưa đẩy ngài trở thành một lãng tử trong Cung đình xứ Palerme.

Ngài tìm cách kinh qua mọi đam mê và hưởng thụ mọi lạc thú trên đời. Ngài lui tới bạn bè, nhất là giới giàu sang quyền quý. Ngài thích kheo khoang, làm dáng và tự phong là bá tước, một tước vị mà ngài không hề có quyền để thụ lãnh.

Trở về Pháp năm 1802, ngài tìm ngay lại khung cảnh giàu sang trước đây của gia đình, thường xuyên lui tới những chốn giải trí phong lưu ở Aix-en Provence, nào dạ vũ, nào đình đám hội hè.

Một phần vì Cách mạng mà sạt nghiệp, phần khác vì sống quá xa hoa ngoài khả năng của mình, chàng thanh niên này mong có được một bà vợ tương lai thật giàu, vì thế mà từ chối một nơi tương đối mà chàng thấy đã là khá giả:

Hãy nghĩ xem người ta đề nghị với tôi 40 000 phật-lăng, trong lúc tôi lại muốn đến số 150 000 ! (Thư ngày 18 tháng giêng năm 1803).

Tôi nghĩ là tôi sẽ không bao giờ lấy vợ được vì của hồi môn trong xứ này không đáng bao nhiêu. Tôi chỉ có thể và phải làm công việc điên rồ này với một bà nào có đủ điều kiện giải quyết hoàn cảnh của tôi. (Thư ngày 12 tháng giêng năm 1803).

Ngài không quan co và giả bộ khiêm tốn, tự thấy mình rất cao giá và tìm cách lôi cuốn người ta đến để tôn vinh mình:

Tôi thích người ta mến mộ, nhất là từ những bạn bè thích nịnh hót tôi. . (E. O. I, 14, tr. 74).

Ngài lợi dụng kẻ khác nhằm xúi họ đáp ứng ước muốn riêng của ngài:

Tôi GẤM lại về cách cư xử với người ta. Tôi thấy rõ tôi đã lợi dụng thiên hạ suốt đời tôi, ít nhất là cho đến ngày tôi trở lại. Thay vì giúp người ta đạt được mục tiêu riêng của họ, tôi lèo lái họ theo ý nguyện của tôi. Tôi chỉ lo những chuyện như thế, và tìm cách thỏa mãn ý nguyện riêng của mình.. (E. O. I, 14, tr. 257).

Con đường đi tìm danh vọng riêng cho mình cũng đã đưa ngài xa Chúa đến độ Chúa đã vắng bóng trong cuộc sống và tâm tư của ngài. Thiên Chúa của thời thơ ấu nay là kẻ xa lạ. Mãi mê trong lạc thú và hư danh, ngài không còn chỗ nào cho Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô! Tuy không chối bỏ phép rửa tội một cách công khai, và vẫn tiếp tục giữ đạo, tỏ ra là con của Hội Thánh, nhưng Chúa đối với ngài chỉ là một ý niệm, một chuỗi những chân lý có tính cách đạo đức và xã hội mà thôi:

Có thể nói rằng tôi chỉ biết lợi dụng Chúa, sử dụng Ngài, nhìn Ngài thoáng qua vậy thôi. . (E. O. I, 14, tr. 257).

Đó là quá khứ của ngài. Hẳn nhiên, ai nhìn về một quá khứ như thế, thấy mình bị đắm mê phù vinh và khoái lạc nhất thời lèo lái, mà không thấy xót xa cho mình. Nhất là đối với một “ông bá tước” Igiêniô Mai-Thiên Lộc tính tình ngạo mạn kiêu hãnh như thế! Do đó khi nhìn lại chính mình thì ngài chỉ biết ngỡ ngàng:

Chúa đã nhận tôi khi con người tôi là như thế đấy. Ngài không muốn nhìn những gì tôi đã không ngừng xúc phạm đến Ngài. Ngài luôn nhân hậu rộng lòng yêu thương tôi. (E. O. I, 14, tr. 255).

Vun trồng những ảo vọng không ích gì vì có ngày rồi những điều ấy cũng tan theo mây khói, và rồi chỉ còn lại một cảm tưởng là mình bỏ qua điều chính yếu. Nhưng dẫu với tội tình của ngày qua, một khi ngài quyết tâm muốn mãi mãi xây dựng cuộc đời mình nơi Chúa và với Chúa, thì ngài nhận ra rằng tâm nguyện mình có thể thực hiện được, với một điều kiện duy nhất: đối xử thực lòng với Chúa, vứt bỏ những mặt nạ gian dối, những trò chơi mập mờ mà ngài muốn dùng để gạt chính mình và kẻ khác:

Lạy Chúa cuộc trở lại của con còn bất toàn. Góc rẽ tội lỗi còn ở trong con, những tư tưởng về thế gian còn đè nặng tâm hồn, những gì con muốn dứt bỏ còn đập vào trí tưởng tượng và để lại những hình ảnh u ám. (E. O. I, 14, tr. 254).

Sự thật về quá khứ giúp ngài bật nhảy hướng về tương lai, vừa ý thức rõ ràng những yếu hèn của mình, vừa tin tưởng mạnh mẽ hơn vào lòng nhân hậu của Chúa:

Chúa còn giúp chúng ta biết dùng những sa ngã mà vì yếu hèn chúng ta đã rơi vào ... Đó cũng là cơ hội để chúng ta tin tưởng vào Chúa hơn nữa, vì Ngài là nơi nương tựa duy nhất và vững vàng nhất... Nhờ vào lòng nhân hậu của Chúa đối với con cái khôn khổ của Ngài, chúng ta hoàn thiện chính mình bằng chính sự sa ngã của chúng ta. (E. O. I, 14, tr. 227).

NGUYỄN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNÔ

Kính thánh Igiênô,

“Việc xét mình trong sự thật” quả khó khăn! Ngài đã phải chân nhận những lầm lẫn, những sa ngã, những lần xét lại quá khứ mình. Ngài phải quyết tâm để nhìn mình một cách trung thực.

Lạy Chúa, con sẽ ra sao đây, nếu con không dám dấn gần trái tim tối lành của Chúa để lửa tình yêu Chúa thiêu đốt tất cả những gì còn làm con xa cách Chúa. (E. O. I, 14, tr. 66).

Kỳ cùng, vào buổi chiều ấy, một buổi chiều tháng chạp năm 1811, ngài dám lột dần hết những lớp mặt nạ che khuôn mặt ngài. Đó chính là điều Chúa chờ đợi ngài để vực ngài đứng dậy, làm con người mới, hiên ngang. Khi khám ra được con người thật của mình, ngài đã dám nói :

Con nản lòng vì thế hay sao? Hẳn là không vì quá khứ con không làm được thì con phải làm cho được trong tương lai. Con trông cậy vào lòng tốt vô biên của Chúa. (E. O. I, 14, tr. 251).

Phần con đây cũng thế, “Việc xét mình trong sự thật” quả khó khăn cho con! Con sợ phải đối diện với sự thực của đời con, phải nhận ra con nghèo hèn trần trụi.

Nhưng con biết là sự thật đó cần thiết. Con biết rõ là tình yêu chân thật không thể lớn lên trong dối trá.

Nên, nếu con trung thực được như ngài, và với điều kiện đó, con biết là con có thể cảm nghiệm được Chúa là Đấng yêu thương con như con người thật của con, yêu thương say mê và nhưng không. Bởi vì trước mặt Chúa, con đáng giá vô cùng.

Kính thánh Igiênô, xin ngài giúp con cam đảm để cho Chúa nhìn con. Xin nắm tay dẫn dắt con bước theo ngài trong cuộc khám phá điên rồ về Tình yêu đam mê của Chúa đối với con. Chúa ấy nói với mỗi người nam nữ từ ngày tạo dựng trời đất như thế này:

*“Em làm ta đảo điên,
Hôn thê của ta ơi,
Vì yêu em, ta điên mất rồi, em ơi!” (Diễm Tình Ca 4, 9)*

Ngày thứ hai

KHÁM PHÁ THÁNH GIÁ CHÚA KITÔ

Mỗi hiệp nhất những người con nhân loại với Chúa Giêsu Kitô được liên kết nhờ Thánh Giá và dựa vào Thánh Giá. Thánh Giá nối liền chúng ta với Ngài và làm cho chúng ta tham dự vào những công nghiệp của Ngài, giống như chúng ta đã chết với Ngài. (Thư Mục Vụ Mùa chay 1860).

Igiêniô Mai-Thiên-Lộc thấy đời mình không ra gì. Ngài đã không đủ sức tạo dựng một gia đình. Không phục hồi nổi gia sản. Không biết sống ngày qua ngày để làm gì. Ngài thấy tương lai mù mịt.

Chả có gì vui cả. Tôi chán cái xứ này rồi. (Thư ngày 9 tháng 3 năm 1804)

Chính trong nỗi chán chường và vô vọng mà Chúa đã đợi chờ ngài. Sự kiện đó xảy ra trong ngày thứ sáu Tuần Thánh năm 1807, ngay khi tham dự nghi thức Thương Khó Chúa, lúc Thánh Giá được long trọng nâng lên để tìn hữu tôn kính. Trước đây, ngài chưa từng nhìn Thánh Giá với cả tâm hồn mình. Ngài chưa từng nghĩ là Thánh Giá liên quan đến ngài, vì Đấng bị đóng đinh nơi Thánh Giá ấy đang giang tay đợi ngài, đúng thế Ngài đang đợi ngài là Igiêniô Mai-Thiên-Lộc.

Lần đầu tiên, ngài đắm chiều dưng lại nhìn Người này, Đấng đang chết trên Thánh Giá ấy vì yêu thương con người, mỗi người và yêu thương chính ngài. Ngài choáng váng vì khám phá được một Thiên Chúa đang nói với ngài thế này: “Hãy nhìn kỹ Thầy trên Thánh Giá. Thầy ở đây là vì con; vì Thầy yêu thương con”:

Làm sao tôi quên được những giọt nước mắt cay đắng trào ra từ mắt tôi khi tôi nhìn vào Thánh Giá trong ngày thứ sáu Tuần Thánh ấy? Ôi, nước mắt cứ trào ra từ đáy lòng tôi. Không sao ngưng được... Lúc ấy tôi đang ở trong tình trạng tội lỗi và chính thế mà lòng xót xa. Tuy nhiên chưa bao giờ hồn tôi khoan khoái, chưa bao giờ tôi được hạnh phúc hơn lúc ấy. Chính trong nước mắt và mặc dù phải xót xa, đúng hơn là nhờ vào nỗi ân hận này, hồn tôi vươn đến cứu cánh tối hậu, hướng đến Thiên Chúa là Thiện hảo duy nhất. Nhớ đến kỷ niệm ấy thôi cũng làm cho tâm hồn tôi ấm áp và đầy hoan lạc. (E. O. I, 15, tr. 100)

Nơi cùng tột của tuyệt vọng cũng là nơi ngài mà ngài nắm bắt được bàn tay của Chúa. Chúa nay là Một Ai đã yêu thương ngài, yêu thương ngài trước khi ngài yêu thương và yêu thương ngài trong thực trạng của ngài. Tâm hồn khô khan và tuyệt vọng của ngài nhờ tình yêu

ấy mà rực sáng lên. Những giọt nước mắt cay đắng vì ân hận nay là những giọt nước mắt hân hoan.

Kỳ công ấy luôn làm tôi mãi sửng sờ và lúng túng, Ai làm được như thế? Đó chính là lòng nhân hậu vô biên của Thiên Chúa. . (E. O. I, 15, tr. 101).

Lúc ấy ngài tự ví mình là người bước ra khỏi huyết mộ của mình. Ngài đang kinh nghiệm một cuộc hồi sinh và nay đòi chúng có một ý nghĩa, ý nghĩa mà ngài đã tìm từ lâu, nhưng không thể gặp vì ngài tìm ngoài Chúa, vì thế ngài đã từng đi đến đường cùng.

Đối với Igiêniô, Thánh Giá không có gì bình hoạn. Trái lại, Thánh Giá là mặc khải tối hậu về lòng độ lượng của một Thiên Chúa nhân lành, một Thiên Chúa không muốn cho người tội lỗi phải chết, nhưng đem lại cho con người sự sống và hạnh phúc. Thánh Giá là sự khải hoàn của tình yêu:

Tử Nạn của Chúa là nơi mà Đấng Cứu Độ hoàn thành công cuộc cứu chuộc con người. (E. O. I, 14, tr. 157).

Ngày ấy Igiêniô Mai-Thiên-Lộc không biết Chúa bằng suy tư. Nhưng lòng gấp lòng. Đó là cú sét tình yêu. Đáng mà trước đó Igiêniô gọi tên là Đáng Toàn Năng hoặc Tạo Hóa, nay mang một khuôn mặt người, khuôn mặt của Đáng chịu đóng đinh, khuôn mặt của Một Ai đã yêu thương ngài trước, yêu nhưng không, và yêu vì chính Đáng ấy là Tình Yêu.

Hôm ấy, ngài gặp một Thiên Chúa không còn là hình bóng của Đáng mà cuộc sống hư hỏng của ngài trước đây “ruồng bỏ”, nhưng là Đáng đã không ngừng tìm kiếm ngài, “nôn nóng chờ đợi ngài, làm như Ngài không thể có hạnh phúc vì thiếu ngài”. Thiên Chúa đã liềm đến với tâm hồn ngài trong nỗi yếu hèn và trần trụi của Thánh Giá.

Ngày thứ sáu Tuần Thánh ấy, ngài giạt mình nhận được rằng không thể có được hạnh phúc ngoài Thánh Giá, vì không thể có được hạnh phúc ngoài Tình Yêu. Bấy giờ, Thiên Chúa, Đáng đã yêu thương ngài cho đến chết vì yêu sẽ là định hướng duy nhất và cứu cánh tối hậu của đời ngài. Igiêniô nay đắm say Đáng đã hiến đời mình cho ngài:

Ước gì đừng bao giờ tôi xa rời Thánh Giá, vì đây là nguồn vui và hạnh phúc chân thật của đời tôi. . (E. O. I, 15, tr. 128).

Nay, cuộc sống quá khứ, tội lỗi, trở thành nguồn thức tỉnh. Ngài nghe lại âm hưởng lời của thánh Phaolô để hứng khởi nói rằng biết mình tội lỗi là sự thật thật duy nhất để biết chính mình, và đó là con đường duy nhất đưa ta tìm gặp được tình yêu bao la và nhưng không của Đáng Chịu Đóng Đinh:

Hai giòng nước mắt tuôn tràn trong an bình và áp áp, và lòng tôi hân hoan không thể nào tả được... Tâm hồn tôi chỉ còn là tình yêu... Nếu lòng ân hận về tội lỗi còn luôn vương vấn tâm hồn tôi, thì nay tình yêu đã mặc cho nó một đặc tính khác... (E. O. I, 14, tr. 269).

Tâm hồn rúng động, Igiêniô nay trở thành khiêm tốn hơn để có thể dám van nài tình yêu, lòng triu mến và độ lượng của Đáng Cứu Độ mình:

Lạy Chúa là Chúa Trời của con, là Tình Yêu của con, xin Chúa làm cho con biết yêu mến Chúa ! Con không xin gì khác hơn, vì con biết mọi sự đều ở nơi ấy. Xin ban cho con tình yêu của Chúa !... Quá khứ vương vấn lòng con. Nhưng lạy Chúa là Đấng Cứu Chuộc

con, xin Chúa quên điều ấy để chỉ nhớ đến lòng độ lượng của Chúa. (E. O. I, 15, tr. 250-251).

Nếu phải có một thành ngữ nào để diễn tả cuộc sống siêu nhiên của thánh Igiêniô thì đó là sự rúng động trường kỳ của ngài trước Thánh Giá. Không bao giờ Igiêniô hết kinh ngạc trước tình yêu vô bờ của Thiên Chúa thể hiện nơi con Ngài là Đức Giêsu.

Con càng xa Chúa thì Chúa lại càng tìm con. Chúa là người Cha ân cần trìu mến luôn che chở và nâng niu con yêu dấu của mình. (E. O. I, 14, tr. 263).

Igiêniô rúng động trước ơn gọi linh mục của mình: *Oái ân huệ vô biên và lòng khoan nhân không thể hiểu thấu, làm sao mà không ngạc nhiên và ngỡ ngàng cho được !* (E. O. I, 15, tr. 101).

Igiêniô rúng động trước ơn gọi làm người sáng lập Dòng Hiến sĩ Truyền giáo: *Dấu hiệu duy nhất của ơn gọi ấy là hình Chúa Chịu Đóng Đinh* (Rg. 1818).

Vào những ngày cuối đời, Igiêniô rúng động khi bình thần nhìn cái chết đến với mình: *Tâm tư duy nhất của ngài là đắm mình vào lời cảm tạ Chúa.* (Di chúc).

Mỗi giây phút là một rúng động trước Thánh Giá Chúa Kitô:

Vâng, lạy Chúa, con ao ước được mến yêu Chúa như Chúa hằng yêu mến con ! (E. O. I, 14, tr. 243).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

con đây cũng ao ước sống kinh nghiệm ấy, sống “ngày thứ sáu Tuần Thánh” của ngài. Con cũng mong được rúng động một lần dứt khoát nơi cái nhìn đầy yêu thương của Chúa Kitô, đắm đuối trong giòng liên tục những cái nhìn, những vòng tay điên đảo giữa Chúa và con, và gắn bó trong mối tình trung kiên bền vững vượt lên sự chết.

Xin giúp con biết dừng lại trước Thánh Giá để thoát được những thói quen và nhàm chán hằng ngày.

Xin giúp con nhận ra ý nghĩa duy nhất đời con nơi Thánh Giá vì Thánh Giá cô động tình yêu, tình yêu hy vọng và nhận lãnh, tình yêu dâng hiến và được đáp trả.

Xin giúp con biết nhìn Thánh Giá như tấm gương phản chiếu khuôn mặt thực của con. Không phải bộ mặt khốn khổ của người tội lỗi và bất trung. Nhưng khuôn mặt thật của con, khuôn mặt mà Chúa yêu thương, *khi Chúa muốn tâm sự với lòng con.*

Xin giúp con tìm ý nghĩa của mỗi ngày con sống *biết đặt mọi sự dưới chân Thánh Giá... và an tâm phó thác.* (E. O. I, 14, tr. 243).

Xin giúp con say mê điên đảo Thánh Giá và mỗi ngày có thể nói: “Làm sao mình có thể được Chúa yêu thương đến như thế!” và có thể nói như ngài, khi lặp lại lời thánh Phaolô:

“Phân tôi, ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài Thánh Giá của Đức Giêsu-Kitô, Chúa chúng ta, Đáng đã biến thế gian thành kẻ chịu đóng đinh cho tôi, và biến tôi thành một kẻ chịu đóng đinh cho thế gian” (Ga 6, 14).

Ngày thứ ba

KHÁM PHÁ TÌNH BẠN VỚI CHÚA KITÔ

Lạy Chúa Giêsu, không những Chúa là Đấng Tạo dựng và cứu chuộc con và mọi người. Nhưng Chúa là người bảo trợ riêng của con, Chúa là bạn của con. Vâng, Chúa đúng là người bạn thương con với lòng trìu mến đặc biệt. Là người bạn đại độ đã quên hết những bội bạc của con để thương con nồng nàn tương chừng như con không hề bất trung với Chúa. Chúa công con trên vai. Chúa hâm nóng lòng con. Chúa băng bó các vết thương của con. . (E. O. I, 14, tr. 263).

Đó chính là điều đã đưa Igiêniô Mai-Thiên-Lộc quyết định hiến đời mình cho Đức Kitô. Năm 1808 ngài chuyển hướng đời ngài, và quyết định đó làm gia đình khó chịu và bạn bè ngỡ ngàng : ngài vào chủng viện.

Nhưng, cuộc chiến đấu còn lâu mới dứt. Quá khứ đâu có thể dứt bỏ ngay sau một quyết định đơn sơ như vậy, cho dù quyết định đó muốn dứt khoát mấy đi nữa, nhất là khi chỉ biết dựa vào sức mình.

Dần hồi rồi quá khứ cũng nhen nhúm lại. Ngài hứa sẽ thay đổi, sẽ cố sống đạo đức hơn. Ngài quyết tâm đi quyết tâm lại, ăn chay hãm mình, chuyên chú kinh nguyện. Nhưng càng làm ngài càng thấy mình không sao yêu mến Chúa được như Chúa yêu mình. “*Dù cố dẹp bỏ những điều nguy hại trong mình, nhỏ bỏ những căn rễ ngăn chặn tác động của Chúa*”, ngài cũng chỉ đi đến một kết cục nản lòng: chỉ bằng sức riêng của mình, ngài không cách gì yêu mến Chúa như Chúa yêu thương ngài.

Cứ như thế cho đến một hôm, vào một buổi chiều tháng chạp năm 1811, khi ngài suy GÃM về ngụ ngôn “người con hoang đàng” (Lc 15, 11-24). Trước đây ngài thấy mình biết ngụ ngôn đó quá rồi tưởng như không có gì lạ. Nhưng, đây là lần đầu tiên, ngài nhận ra câu chuyện đó chính là câu chuyện đời mình. Chính ngài là người con hoang đàng đã bỏ nhà cha mà đi lêu lổng. Chính ngài là đứa con hoang cố biện minh cho mình trước mặt cha. Chính ngài là người con mà cha mở rộng vòng tay đón về. Chính ngài là người con thứ đang được nâng làm người con cả, được cha trao nhẫn, cho mặc áo đẹp và ngồi chỗ danh dự trong đại tiệc mà cha thiết đãi. Người con ấy thấy mình không cách gì chuộc lỗi được và chỉ còn biết lao mình vào lòng người cha. Người con ấy không xin cha thêm điều gì nữa.

Từ ngụ ngôn người con hoang đàng, Igiêniô tìm đọc ngay ngụ ngôn về con chiên lạc (Gioan 10, 11-16). Ngài cũng sống một kinh nghiệm như thế. Nay ngài có thể kêu lên:

Không những Chúa là Đấng Tạo dựng và cứu chuộc con và mọi người. Nhưng Chúa là người bảo trợ riêng của con, Chúa là bạn của con. Vâng, Chúa đúng là người bạn thương con với lòng trìu mến đặc biệt. Là người bạn đại độ đã quên hết những bội bạc của con để thương con nồng nàn tưởng chừng như con không hề bất trung với Chúa. Chúa cồng con trên vai. Chúa hâm nóng lòng con. Chúa băng bó các vết thương của con. . (E. O. I, 14, tr. 263).

Ngài đi qua được một bước đường chông gai. Nay ngài nhận ra rằng mọi sự đều do Chúa, Chúa ban nhưng không, không vì một công lao nào từ phía con người. Lần đầu tiên, ngài dám dùng chữ Bạn để ngỏ lời với Đức Kitô. Nay ngài muốn sống với Chúa trong tình bằng hữu, chân nhận Chúa là người bạn nhiệt tình và ân cần, luôn sát cánh bên ngài, một người bạn thân ái, nhưng đòi hỏi nhiều, một người bạn mà ngài đặt trọn niềm tin của mình.

Ngài vừa đón nhận Chúa Giê-su-Kitô làm bạn để tâm sự: và rồi mối tình bạn thân mật càng ngày càng đậm đà. Thiên Chúa cao xa, trù tượng nay là một Ai, một Đấng yêu thương ngài và ngài yêu thương, là nơi ngài nương tựa và là nguồn yêu thương của ngài. Vì thế nên vào chiều ngày nhận chức linh mục, ngài có thể viết:

Ý tưởng thường đến với tôi nhất làm tôi mê mẩn là ý tưởng này: Chúa Giê-su Kitô đã báo thù về những bất trung của tôi bằng cách biến tôi thành bạn của Ngài, Ngài làm hết mọi sự cho tôi đến độ dù Ngài là Thiên Chúa Ngài cũng không còn làm gì hơn được nữa. (E. O. I, 14, tr. 267).

Từ đó về sau, ngài nghĩ rằng thay đổi cách nhìn về Chúa Kitô là mất thì giờ thêm mà thôi. Có lần, một cha giảng lễ nhờ ngài suy niệm về hỏa ngục, ngài cự tuyệt mạnh mẽ:

Tại sao phải rơi vào chước quỷ để mất thì giờ của mình thay vì trò chuyện thân mật với Thầy mình? Tôi muốn trang bị cho mình bằng tình yêu của Ngài. Tôi không muốn nói đến ngôn ngữ gieo kinh hoàng. Chỉ có tình yêu của Ngài tác động mạnh mẽ trong tôi... Chỉ có tình yêu và chỉ có tình yêu thôi mới mang lại hoa trái (E. O. I, 14, tr. 262).

Ngài thích yên lặng hiện diện bên Bạn ngài hơn mọi lối tôn sùng khác. Trong lúc vui mừng, cũng như lúc phiền muộn, ngài “*chạy đến bên chân Chúa*”. Trong thỉnh lặng nguyện ngắm và cùng lắng nghe nhau, ngày nào ngài cũng nói với Chúa về công việc của mình. Dù đa đoan công việc, ngài luôn dành giờ để tâm sự với Chúa. Ngày kia sau một đêm thờ lạy Chúa, ngài viết: “*Quá là thú vị được sống một đêm bên cạnh Thầy Chí Thánh, Bạn tuyệt vời của mình.*”

Chính nơi cử chỉ Thầy rửa chân cho các tông đồ, ngài nhận ra dấu chỉ hùng hồn về tình bạn Chúa xử đối với con người. Ngài rúng động khi nghĩ đến cử chỉ này: Chúa Kitô qui xuống trước mặt ngài, một người phạm không đáng gì cả, rửa chân cho ngài và nói riêng với ngài : “*Thầy không gọi con là đầy tớ nữa, nhưng gọi con là bạn Thầy*” :

Khi rửa chân cho các môn đệ mình, Chúa Kitô đã muốn mối tương liên giữa Tạo hóa và con người được diễn tả ở mức hoàn thiện nhất. (Thư Mục Vụ Mùa chay 1859).

Từ nay, toàn bộ cuộc sống ngài là niềm vui cận kề với Bạn. Ngay khi khi Bạn làm thỉnh, ngay khi Bạn kín đáo tưởng chừng như đi vắng, Bạn luôn ở gần; và thánh Igiêniô cảm nhận

được Bạn mình nơi “những xúc động dịu dàng”, “những lời ủi an”, “hạnh phúc”, “phần khởi” như “một ngọn lửa nung nấu tận tâm can và chiếm ngự lòng ngài “ :

Sáng nay, trước khi hiệp lễ, tôi đã tâm sự hết tình với Thầy tốt lành rằng tôi ước chi có diễm phúc được sống vào lúc thầy ở trần gian để nói cho Thầy biết khó khăn của tôi lúc này.... Tôi đã nói hết cho Thầy những thiếu thốn của chúng tôi, đã xin Thầy dẫn lối và giúp đỡ, sau đó tôi phó thác hoàn toàn cho Thầy, tuyệt đối không muốn gì khác ngoài thánh ý của Thầy ... Tôi thấy dễ chịu, hạnh phúc, yêu mến Thầy và biết ơn Thầy (E. O. I, 7, tr. 216).

NGUYỄN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNÔ

Kính thánh Igiênô,

con cũng như ngài, có lúc con muốn tự mình làm mọi việc. Mỗi lần con chịu phép hòa giải, con dóc lòng không xúc phạm đến Chúa nữa. Mỗi lần đi tĩnh tâm, con quyết tâm sửa đổi điểm này điểm nọ. Thế rồi đâu cũng vào đó.

Vì ngài đã gặp những khó khăn như thế, những thất bại như thế, bởi vì ngài đã mất nhiều năm trước khi có thể nói với Chúa đơn sơ thế này: “Bạn ơi”, xin bạn dẫn dắt tôi trên con đường tro bụi của ý riêng tôi.

Nay con ở dưới chân Chúa: xin ngài chỉ cho con con đường nào có thể giúp con vượt qua được lối kẻ công kẻ lễ để biết được cảnh vực của ơn huệ nhưng không:

Chúa Kitô là Thiên Chúa nhân hậu, Ngài chỉ đến giữa chúng ta để kêu gọi người tội lỗi. Những lời nói dịu dàng nhất Ngài nói với những người này. Ngài tìm kiếm họ, ôm họ vào lòng. Ngài mang họ trên vai (E. O. I, 14, tr. 66).

Nay đến phiên con, con có thể nghe được tiếng nói âm thầm vọng lên trong tâm hồn con:

“Thầy muốn niềm vui của Thầy ở với con và niềm vui của con được tràn trề...

Thầy không gọi con là đầy tớ nữa, vì đầy tớ không biết chủ mình làm gì.

Thầy gọi con là bạn của Thầy...

Không phải con đã chọn Thầy nhưng chính Thầy đã chọn con...” (Theo Gioan 15, 11-16).

Ngày thứ tư

CHỌN VINH QUANG CHÚA

Còn công việc nào cao cả hơn là chỉ biết sống hết mình cho vinh quang Chúa trong bất cứ việc gì, là yêu thích vinh quang Ngài trên hết mọi sự, và yêu thích nhiều hơn cả quá khứ mình đã yêu thích ! Đó là cuộc sống hạnh phúc thiên đàng mà ta hưởng ngay nơi dương thế này (E. O. I, 15, tr. 100).

Sau khi thụ phong linh mục ngày 21 tháng chạp năm 1911, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc về lại địa phận Aix vào tháng mười năm 1812. Ngài tự hỏi mình cần hướng đến lối mục vụ nào đây. Ngài chỉ có một xác tín đó là, dù có thế nào, thì điều bận tâm duy nhất là vinh quang của Chúa:

Lạy Chúa, Chúa cho con trí thông minh, ý chí, trí nhớ, lòng thương yêu, đôi mắt, đôi tay, các giác quan của thân xác và mọi khả năng của tâm hồn. Chúa cho con những điều này vì Chúa, để phục vụ vinh quang Chúa mà thôi. Lạy Chúa, từ nay mọi sự là như thế và cả đời con sẽ là như thế. Chúa sẽ là Đấng chiếm trọn hết mọi tâm tư và việc làm của con. Ý muốn của Chúa và vinh quang của Chúa là mối lo ngày ngày của con. Con chỉ muốn sống cho Chúa, con chỉ yêu mình Chúa và mọi điều khác con sẽ yêu thích trong Chúa và vì Chúa. (E. O. I, 14, tr. 255).

Sáng danh Cha! Thành ngữ này sẽ lặp đi lặp lại trong các trang giấy ngài viết. Nhưng điều đó nghĩa là gì? Để hiểu thì chúng ta hãy chiêm ngắm Chúa Giêsu Kitô, Đấng yêu mến Chúa Cha hết mình, hoàn toàn hướng về Cha Ngài, Đấng đã đến trong thế gian để thực hiện ý muốn và chu toàn thánh ý Cha Ngài nơi Thánh Giá: “ Lạy Cha, xin Cha vinh danh Con Cha để Con Cha vinh danh Cha!” (Gioan 17, 1).

Khi yêu mến Chúa Kitô hết mình và tìm mọi cách để yêu thương Ngài, Igiêniô tự nhiên mặc lấy những tình cảm của Chúa Giêsu Kitô. Trong tình yêu say đắm đó, Igiêniô muốn bắt chước Đấng đã là Bạn và Mẫu mực cho mình:

Nếu tôi đã không bắt chước được Mẫu mực là Chúa trong nét vô tội của Ngài, thì làm sao tôi lại từ chối không bắt chước Ngài trong cuộc sống tận tụy phục vụ vinh quang của Cha Ngài. (E. O. I, 14, tr. 127).

Linh đạo của thánh Igiêniô là thâm nhập thái độ này của Chúa Con trong việc chu toàn ý muốn của Chúa Cha và thực hiện thái độ đó trong cuộc sống của chính mình, qui chiếu vào cung cách ấy để tăng thêm sức mạnh và năng lực mình trong mọi hoàn cảnh.

Vào năm 1813, chính “*vì chỉ tìm vinh danh Cha*” mà Igiêniô âm thầm khởi xướng việc phục vụ giới trẻ, những người trẻ “*không biết Thiên Chúa nào khác hơn là Napoléon*”.

Năm 1815, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc xin cha Tempier tự đặt mình “*dưới chân Thánh Giá và để cho lòng mình chỉ biết lắng nghe Chúa và điều mà vinh quang Chúa đòi hỏi một linh mục như mình phải làm*”, để mời vị này làm người bạn đồng hành đầu tiên đi truyền giáo tại các giáo xứ.

Năm 1816, “*vì có một số linh mục tha thiết vinh quang của Chúa và động lòng trước hoàn cảnh hỗn độn trong các vùng nông thôn đang xa dần đức tin kitô giáo*”, Igiêniô sáng lập cộng đoàn sau này mang tên Dòng Hiến Sĩ Truyền Giáo Đức Mẹ Vô Nhiễm.

Năm 1825, “*để thực hiện những điều tốt lành đang cần đến mình, nhưng là nhằm vinh danh Chúa*” Igiêniô quyết tâm xin Roma chuẩn nhận Dòng tu còn quá trẻ trung mà cha sáng lập.

Năm 1826, khi giáo hoàng nhìn nhận Các Hiến Sĩ, Igiêniô cho rằng nay “*ngài phải nhiệt tâm làm việc và tận tụy hơn nữa để làm vinh danh Chúa, vì Chúa trông chờ nơi ngài*”.

Năm 1841, “*vì chỉ muốn làm vinh danh Chúa mà thôi*”, Igiêniô bung Dòng mình truyền giáo ra bên ngoài nước Pháp và gửi sáu hiến sĩ đến Canada.

Chúng ta có thể tiếp tục trích dẫn như thế cho đến những trang cuối cùng khi Igiêniô Mai-Thiên-Lộc vào giường bệnh để từ giả cõi đời.

Linh đạo và sinh hoạt mục vụ suốt cuộc đời của Igiêniô là tìm vinh danh Chúa, và triển khai trong bốn đường hướng.

Trước hết Igiêniô muốn mình noi gương Chúa Giêsu Kitô : “*Tôi thấy Mẫu mực mà tôi phải bắt chước, gương sống mà tôi phải noi theo.*” Nhưng sức sống Đức Kitô là chu toàn ý Cha Ngài và làm vinh danh Cha Ngài : “*Ai tìm vinh quang của Đấng đã gửi Ngài đến, người ấy ở trong chân lý*” (Gioan 7, 18). Chu toàn đời mình bằng cách noi gương Chúa, nay phải hiểu là say mê tìm kiếm ý Chúa Cha và chu toàn thánh ý ấy trong mọi lúc mọi nơi.

Thứ đến, Igiêniô là một con người, một linh mục, một giám mục hoàn toàn tự do. Như Chúa Kitô luôn tự do đối với mọi người vì luật duy nhất của Chúa là ý Chúa Cha, nên Igiêniô bỏ qua một bên những rắc rối nơi các nguyên tắc của đẳng cấp mình hoặc những tập tục dạy đời lễ mễ của một Giáo hội bản thân bó thố trong thời đại ngài. Ngài thoải mái giảng bằng tiếng địa phương Provence, ung dung tự tại trước các thế lực chính trị khác nhau, thanh thản để cho tình yêu hướng dẫn bước đi của mình, vì “*bốn phận duy nhất của chúng ta và điều thiết yếu của cuộc đời chúng ta là làm đẹp lòng Chúa*”.

Ba là, Igiêniô có tâm hồn an bình. Nơi trái tim con người của Chúa Giêsu đã dấy lên nỗi kinh hoàng trước cảnh bị bỏ rơi lúc Ngài ở trên Thánh Giá : « *Tâm hồn con rối loạn và nói sao đây ? Lạy Cha, xin Cha cứu con thoát khỏi giờ này ? Nhưng chính vì thế mà con đã đến trong giờ này. Lạy Cha, xin vinh danh Cha !* (Gioan, 12, 27-28). Bấy giờ tâm hồn Chúa an bình, và Ngài có thể tuyên dương niềm tin chắc chắn về chiến thắng : « *Khi Con được đưa lên khỏi đất, con sẽ kéo lôi mọi người đến với con* » (Gioan 12, 32). Trong đời IGIÊNIÔ thử thách không thiếu và tâm hồn nhạy cảm của ngài hẳn đau khổ nhiều. Nhưng bình an trong tâm hồn của ngài không vì thế mà giao động, và có lúc cao điểm ngài nói to lên :

Phần thưởng cho khổ đau của tôi, là thấy Chúa được vinh danh. Miễn là Ngài được vinh danh, thì mặc cho mình phải chịu hạ nhục, khinh khi và bị mọi người ruồng bỏ ? (E. O. I, 15, tr. 260).

Cuối cùng, chính vì đi tìm vinh danh Cha, mà Igiêniô vững vàng trong nhiệt tâm tông đồ. Ở đây cũng thế, Igiêniô chỉ biết noi gương Chúa Giêsu Kitô đã đến trong thế gian để làm theo ý Đấng đã sai Ngài chứ không làm theo ý riêng mình. Và ý của Đấng đã sai Chúa Giêsu Kitô là không muốn cho bất cứ ai mà Cha đã trao cho Ngài, phải hư mất (theo Gioan 6, 38-39). Igiêniô bước đi theo Chúa Kitô, và luôn gắn liền vinh danh Thiên Chúa với phần rỗi con người.

Theo chiều hướng tâm lý tự nhiên, hẳn ngài thích được làm bạn thân tình với Chúa Kitô một cách thật đầm ấm giữa đôi bên và quên đi thế sự :

Tôi mong được sống cô độc, và những dòng tu chỉ lo cho kẻ khác qua lời cầu nguyện của mình. (E. O. I, 15, tr. 260).

Nhưng lòng hăng say làm sáng danh Chúa đã thúc đẩy ngài vượt ra khỏi chính mình « để Danh Cha được biết và được thánh hóa », để « khắp cùng trái đất Danh ấy được tôn vinh ».

Tôi làm điều phải làm, Chúa sẽ làm điều còn lại. Chúng ta chỉ sống cho Ngài. Chúng ta chỉ muốn vinh quang Danh thánh của Ngài và phần rỗi các linh hồn mà Ngài đã cứu chuộc. Khi đã tận sức, chúng ta cần an bình và đừng lo ngại chi nữa. (E. O. I, 7, tr. 116).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

mỗi ngày con đọc kinh : Lạy Cha chúng con.... Nguyện danh Cha cả sáng... »

Ước gì con có thể noi gương Chúa Giêsu Kitô đến độ lòng say mê Cha Ngài nơi Ngài trở thành nỗi say mê của con, đến độ ước mong duy nhất của con chỉ còn là vinh danh Chúa và thực hiện ý Chúa !

Ước gì con có thể nghiêm túc mong ước đời mình thành công và triển nở ! Bây giờ, con sẽ theo bước chân ngài để lo làm vinh Danh Chúa Cha, trở thành người con của Chúa Con và mở rộng lòng đón Thánh Thần, Đấng luôn nói trong con rằng « Cha ơi, Cha ! »

Cuối cùng, ước gì con dám liều để thực hiện điều thật cao cả nơi con, dám liều làm điều mà Chúa mơ ước con làm, dám liều để làm con trong tình phụ tử của Chúa !

« Lạy Cha chúng con trên trời,
Xin Cha cho mọi người biết Cha là Thiên Chúa,
Xin Cha đưa Nước Cha đến, xin Cha làm cho ý Cha được thực hiện dưới thế y như trên trời ». (Mt 6, 9, bản dịch TOB).

Ngày thứ năm

CHỌN CON NGƯỜI

Trong mùa chay hẳn có nhiều lời giáo huấn cho những người giàu, cho những người được đi học biết chữ. Tại sao không có gì cả cho những người nghèo và những người mù chữ? Những người nghèo là phần quý trọng của gia đình kitô giáo. Không thể để cho họ bị bỏ rơi trong tình trạng u tối đó...

Hỏi anh chị em, những người nghèo, những người đang thiếu thốn mọi sự, vì bất công của xã hội con người mà các bạn phải ăn mỳ miến bánh để sống còn, các bạn sẽ thế nào đây? Thế gian nhìn các bạn như đồ phế thải của xã hội...

Nhưng, hỏi những người nghèo của Chúa Giêsu Kitô, hỏi những kẻ đang khốn khổ, hỏi anh chị em, hỏi anh chị em thân thương, những anh chị em đáng kính của tôi, hãy nghe tôi nói với anh chị em: anh chị em là con cái của Chúa, anh chị em là anh chị em của Chúa Giêsu Kitô, là những người thừa kế gia sản đời đời, anh chị em là phần được Chúa chọn để hưởng gia nghiệp của Ngài. (E. O. I, 15, tr. 49-50).

Ngày 3 tháng ba năm 1813, ngày lễ tro, giới giàu có Thành Aix sôi động : cha Igiêniô Mai-Thiên-Lộc, con của một ông chủ tịch Thẩm kế viện vừa giảng bằng tiếng địa phương xứ Provence, nói tiếng nói của dân đen, của hàng tối tăm, nông công, nghèo đói. Và bài giảng ấy thật đáng kinh ngạc, đến độ có những câu như thế này :

Thế gian nghĩ các bạn là ai? Là hạng nô lệ cho những kẻ trả tiền công cho các bạn ; các bạn bị khinh khi, chịu bất công và đôi khi còn bị chủ đối xử tàn tệ; họ nghĩ rằng họ có quyền bất công đối với các bạn khi trả cho các bạn đồng lương còm cõi như thế sao. (E. O. I, 15, tr. 49).

Nhưng đó không phải một cử chỉ nhất thời. Ngài bắt chấp dư luận đương thời để đồng hành với một người phụ nữ nghèo khổ, một chị ‘nào đó’ tên Germaine, đang bị dẫn đi đến máy chém, và tuyên bố rằng « *chị ấy đáng ngưỡng mộ vì Chúa cũng đã đổ máu Ngài cho chị ta* ». Ngài cố tập họp các bạn trẻ lêu lổng lang thang ngoài đường « *để giúp các bạn ấy tránh xa những nguy cơ đang rình rập bên họ* ».

Ngài điên đầu rồi chăng? Không, ngài đang đi đến đoạn cuối của cuộc khám phá từng làm ngài bàng hoàng trong ngày thứ sáu Tuần Thánh năm 1807, khi tình yêu Chúa đối với Con Người chiếu rọi vào lòng ngài. Khi chọn Chúa là trung tâm duy nhất của cuộc đời mình, thì ngài cũng chọn con người được Chúa Cha tạo dựng theo hình ảnh Ngài và giống Ngài, con người mà Chúa con đã hiến sự sống của Ngài cho họ trên Thánh Giá, con người được kêu gọi để trở nên đền thờ của Chúa Thánh Thần :

On gọi của tôi là làm đầy tớ và linh mục cho người ta, đặc biệt những người nghèo. Tôi muốn hiến trọn ngay cả đời mình để phục vụ những người nghèo này (E. O. I, 15, tr. 53).

Con cảm động trước tiên của ngài là đóng kín cuộc đời mình để chuyên chú thăng tiến đường thiêng liêng nay biến mất khi ngài gặp gỡ những người mà thiên hạ bỏ rơi không thèm đoái hoài. Vâng phục thánh ý Chúa Cha, ngài « lo chu toàn sứ vụ của Đấng ngài thương mến » để bước lại những bước của Chúa, « cùng hành động và cùng cứu chuộc nhân loại » Như thế là ngài nói kết được lòng nhiệt thành vì danh Cha với nỗ lực cứu độ con người. Trong đời ngài, hai điều ấy chỉ là một.

Trước hết tôi phải tự xác tín là tôi là theo ý Chúa khi tôi phục vụ người bên cạnh... Sau đó, tôi phải làm việc hết sức mình và không áy náy gì nữa về việc nếu làm như vậy e rằng mình không làm điều này điều kia có thể làm cho mình thánh thiện hơn. Giả như lúc tôi đang suy mê chiêm ngắm lòng thương xót của Chúa Giêsu Kitô trong Thánh Thể mà có ai gọi tôi đi thi hành một bổn phận bác ái, thì tôi phải từ giả Chúa, không than thở hay tiếc nói, để chu toàn bổn phận mà ý Chúa đòi hỏi tôi... (E. O. I, 15, tr. 157-158).

Việc chọn con người như thế trước hết là một sự chọn lựa phục vụ con người được Chúa tạo dựng theo hình ảnh Ngài. Đây không phải là làm những việc cứu tế thông thường nhưng là thực hiện mặc khải của Chúa về con người cho con người, là làm cho con người nhận ra họ thuộc về Chúa :

Chúng tôi sẽ bắt đầu chỉ cho quý bạn biết quý bạn là ai, nguồn gốc cao cả của bạn ở đâu, các quyền của các bạn phát xuất từ nguồn gốc ấy là những quyền gì, những nghĩa vụ nào mà nguồn gốc ấy đòi buộc các bạn phải tuân giữ ... Con người được Thiên Chúa tạo dựng, là con Chúa và là anh em của Chúa Giêsu Kitô... Các bạn là vua, là thầy cả, một cách nào đó các bạn là thần... Trong các bạn có một linh hồn bất tử được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa mà có ngày hồn ấy sẽ hưởng nhan Chúa, một linh hồn được máu Chúa Giêsu Kitô cứu chuộc... Các bạn hãy ý thức về phẩm giá của mình, các bạn được liên kết với bản tính Thiên Chúa... Chỉ có Chúa mới xứng với các bạn. Chỉ có Chúa mới thỏa lòng các bạn. ... (E. O. I, 15, tr. 49-50).

Vì bản thân đã khám phá được phẩm giá cao quý của phận làm người trước mặt Chúa, nên Igiêniô nóng lòng muốn tỏ lộ cho mỗi người thân phận thanh cao của họ. Từ nay ngài mạnh dạn dần thân lo cho sự sống con người.

Chính nhờ gặp gỡ với những người giúp việc trong nhà mà chàng trai giòng tộc quý phái Igiêniô bị đẩy ra khỏi nhịp sống tu trì đóng kín của mình để có thể lên tiếng mạnh dạn trong bài giảng tại nhà thờ Thánh Mađalêna, một bài giảng làm cho người đương thời vô cùng khó chịu.

Chính vì tiếp cận với nỗi khốn cùng của những người nông dân và dân làm thuê làm mướn mà chàng trai thị thành nhốt mình trong các bức tường quyết tâm ra đi khắp các nẻo đường vùng Provence.

Chính lúc gặp gỡ những người bị án tử hình đang bị mọi người lên án mà người con của một luật gia vượt lên được bởi cảnh luân lý xã hội để có thể nhận ra nơi những tội nhân ấy tia sáng của thần tính mà Chúa đã ban cho mỗi người.

Chính vì họ là những người con của Chúa mà trong ngày lễ thêm sức, Igiêniô đưa một nhóm thanh thiếu niên bụi đời ngồi vào chỗ danh dự, ngay giữa nhà thờ chính tòa thành Aix, đứng trước cả những chức sắc giáo hội bất chấp những phản ứng khó chịu của giới này.

Chính vì các nữ tù nhân ở Vieux-Port là những người con thân ái của Chúa nên họ được giám mục Igiêniô đón tiếp tức khắc tại văn phòng Tòa giám mục Marseille trong lúc đó ông thị trưởng phải ngồi đợi bên ngoài.

Chính vì những người bệnh hoạn được Chúa đặc biệt lo lắng nên Igiêniô phải bỏ ngang một bữa tiệc khoản đãi mình để giúp một bà già nghiện rượu trong một khu phố mang tai tiếng của thành phố Marseille lãnh nhận các bí tích cuối đời.

Chính vì những người bị bệnh dịch đang bị cách ly được Chúa thương mến mà Igiêniô làm áp lực với chính quyền cho đến khi được phép đến giúp họ mới thôi.

Tôi sẽ cố sức bình thân trước vấn đề sức khỏe hoặc bệnh hoạn của tôi, trước dự luận thế này thế nọ, trước hoàn cảnh giàu nghèo, sang hèn để chỉ ao ước, chỉ muốn điều mà vinh danh Chúa và phân rỗi các linh hồn có thể đòi hỏi nơi tôi. ... (E. O. I, 14, tr. 257).

Chính nơi lòng trung kiên với nỗi đam mê Chúa và các linh hồn ấy của thánh Igiêniô mà ngày hôm nay các Hiến sĩ diễn tả trong Hiến Chương Dòng mình sự chọn lựa duy nhất là làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn : « Dưới cái nhìn của Đấng Cứu Độ chịu đóng đinh, chúng tôi thấy thế giới được cứu chuộc bằng máu ngài, mong ước rằng những con người, mà cuộc tử nạn Chúa đang tiếp tục tác động nơi họ, cũng biết được quyền năng của sự sống lại của Ngài » (Rg. Năm 1982).

NGUYỄN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

Chọn lựa phục vụ Con Người vô điều kiện cả là một cuộc dấn thân khó khăn vì phải đi vào tình yêu kẻ khác. Làm sao yêu thương được. Làm sao yêu thương cho vừa. Tình yêu sẽ dẫn đến đâu.

« Ai nói : ‘Tôi yêu Chúa’ mà không yêu anh em mình, người ấy nói dối. » (1 Gioan 4, 20)

Chọn lựa phục vụ Con Người vô điều kiện cả là một cuộc dấn thân khó khăn, vì điều đó có nghĩa là con phải vượt qua dự luận, vượt qua những tiền kiến của con về người ta, và luôn phải nhìn họ dưới cái nhìn của Chúa Kitô.

« Ai nói : ‘Tôi yêu Chúa’ mà không yêu anh em mình, người ấy nói dối. » (1 Gioan 4, 20)

Chọn lựa phục vụ Con Người vô điều kiện cả là một cuộc dấn thân khó khăn, vì có những người mà con thấy không còn gì để hy vọng nơi họ cả, dường như họ hết thuốc cứu rỗi !

« Ai nói : ‘Tôi yêu Chúa’ mà không yêu anh em mình, người ấy nói dối. » (1 Gioan 4, 20)

Ngày thứ sáu

CHỌN GIÁO HỘI

Làm sao có thể phân cách tình yêu của chúng ta đối với Chúa Giêsu Kitô và tình yêu chúng ta đối với Giáo hội ? Hai tình yêu ấy hòa vào nhau : yêu Giáo hội là yêu Chúa Giêsu Kitô và ngược lại. Ta yêu Chúa Giêsu Kitô trong Giáo hội Ngài, vì Giáo hội ấy là hiện thể vô nhiễm phát sinh từ vết thương nơi cạnh sườn của Chúa trên Thánh Giá. (Thư Mục Vụ, Mùa Chay 1860).

Khi ung dung hành sự đối với các định chế và các nguyên tắc, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc làm cho tổng giám mục và các linh mục quản xứ địa phận Aix khó chịu. Ông linh mục thợ gặt bánh xe này muốn dạy họ về cách làm mục vụ hay sao đây ? Ông ấy không muốn lập căn cứ riêng bên ngoài Giáo hội đầy chừ ? Nhiều lời tố giác bung ra, và nặng nhất là tố giác việc Igiêniô từ chối phục vụ Giáo hội.

Trước những lời mạ ly này, ngài vẫn thanh thản. Giáo hội luôn nằm nơi chiều sâu tác vụ linh mục của ngài, và nếu ngài trở thành linh mục thì trước hết là để khiêm tốn phục vụ Giáo hội :

Lúc ấy, tôi thấy Giáo hội đang bị bắt bớ một cách tàn nhẫn... Nên tôi đã vào chủng viện với mơ ước, và hơn thế nữa là với ý nguyện quyết tâm tuyệt đối tận tụy phục vụ Giáo hội (Nhật ký 1846).

Khi trở thành linh mục nhằm đáp ứng « lời kêu gọi của Thầy chí thánh gọi ngài phục vụ Giáo hội trong thời kỳ Giáo hội ấy đang bị mọi người bỏ rơi », ngài chấp nhận những gì Giáo hội cần đến ngài. Chính « vì con cái không nên bất tuân lời mẹ dạy » mà ngài đã nhận trách nhiệm làm tổng đại diện địa phận Marseille năm 1823. Ngài nói vâng để được thụ phong giám mục năm 1832 chỉ vì « để hiệp thông với nỗi lo lắng của các Giáo hội và cố gắng nhiều hơn nữa trong nỗ lực đưa những người con ly tán trở về Giáo hội ». Năm 1837, ngài nhận chức vụ giám mục Marseille « vì Giáo hội xin ngài gắn bó với dân này như một người cha đối với con cái mình ».

Là người say mê vinh danh Chúa và say mê con người, Igiêniô cũng say mê Giáo hội, và châm ngôn của ngài là « Tất cả vì vinh quang Chúa, phục vụ Giáo hội và phần rỗi các linh hồn. »

Ngài nhiệt tình yêu mến Giáo hội như ngài say mê Chúa Kitô, vì Giáo hội là « hiện thể được tẩy sạch trong máu của Thánh Giá », là hoa trái đầu tiên của tình yêu thương Thiên

Chúa đối với con người. Ngài yêu Giáo hội với những giới hạn và sai trái của Giáo hội ấy. Ngài chịu đựng những trì trệ, khô khan, sợ hãi nơi Giáo hội. Nhưng ngài yêu Giáo hội vì Giáo hội phát sinh từ vết thương nơi sườn Chúa Kitô và vì đó là Mẹ của ngài.

Vì ngài yêu thương Giáo hội tận tình, nên ngài muốn thấy Giáo hội ấy đẹp hơn, chói rạng hơn, năng động và tích cực hơn, tha thiết rao truyền Chúa Kitô cho con người hơn, và luôn vượt lên trên những giới ranh giới của mình. Ngài không thể đồng lõa với những tình thế ngái ngủ, những trì trệ hoặc thờ ơ nguội lạnh nơi Giáo hội :

Cứu rỗi các linh hồn là một ơn gọi đặc loại của Giáo hội. Đó là công việc mà Giáo hội phải dùng hết nỗ lực để thực hiện, và những tai nạn có thể xảy ra không phải là lý do để làm ngưng trệ hành động siêu nhiên của tiến lộ ấy. Chúng ta chỉ chùn bước để tránh tội lỗi. Ngoài ra thì phải vượt qua mọi điều khác vì cùng đích cao cả này ... (E. O. I, 15, tr. 265).

Bởi vì thiết tha với Giáo hội nên ngài hoang mang khi thấy Giáo hội tan tành sau Cuộc Cách Mạng và Thời Đế Quốc. Ngài nôn nóng tìm cách vực Giáo hội đứng dậy để Giáo hội trở nên « *xinh đẹp và không gì vết trước Hôn Phu của mình* ».

Bởi vì thiết tha với Giáo hội nên ngài đau khổ khi chứng kiến nhiều kitô hữu bỏ rơi Giáo hội, và muốn hiến trọn đời ngài để đưa họ về lại chuồng chiên của người Mục Tử duy nhất :

Giáo hội là gia sản tốt đẹp của Đấng Cứu Chuộc mà Ngài đã làm nên với giá máu Ngài, Giáo hội ấy ngày nay đã bị phá nát một cách tàn nhẫn. Trong tình trạng bi đát này, Giáo hội kêu gọi sự giúp sức của những thừa tác viên mà Giáo hội đã trao phó những kho tàng quý giá của Hiền Phu mình. (Rg. 1818).

Tình yêu Chúa Kitô và tình yêu Giáo hội làm nên nhựa sống cho cuộc đời thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc. Ngay từ bước đầu, hai mối tình đó gắn liền với nhau trong ngài. Khi ngài càng yêu mến Chúa Kitô nồng nàn, thì tình yêu Giáo hội tăng, và đối lại cũng như thế.

Giáo hội trước hết là nơi duy nhất cho mối hiệp nhất với Chúa Kitô, mối hiệp nhất mà Igiêniô xem là cứu cánh tối hậu của đời mình. Vì thế ngài cho rằng phải vun trồng mối hiệp nhất ấy trên khắp cùng trái đất, không phải để tỏ bày quyền thế bên ngoài, nhưng chỉ muốn cho mọi người có thể đến với Chúa Kitô :

Tất cả chúng ta đã chịu phép rửa trong cùng một Thánh Thần, chúng ta chỉ có thể cùng nhau liên kết với Ngài vì chúng ta đều là chi thể của Giáo hội. (Thư Mục vụ, Mùa Chay 1846)

Đối với ngài, Giáo hội còn là thân thể máu nhiệm của Chúa Kitô. Ngay lúc vừa vào chủng viện, ngài hân hoan khi nghĩ rằng « *mình là một phần tử của một đại gia đình mà chính Chúa là gia trưởng* ». Mọi kitô hữu là chi thể của thân ấy nghĩa là mỗi người sống chính cuộc sống của Chúa Kitô, mỗi người bình đẳng về phẩm giá và về bổn phận, và mỗi người có một chỗ đứng của mình nơi thân thể ấy:

Chúng ta tất cả là chi thể của cùng một thân thể, đó là Giáo hội, mỗi người cần tận lực và hy sinh làm cho thân thể này lành mạnh và phát huy mọi khả năng của mình. (E. O. I, 1, tr. 17).

Khi viết thư cho một Hiên sĩ ở Pháp đang nóng lòng trước những « thành tích » mà các nhà truyền giáo thực hiện được ở ngoại quốc, ngài nhắc cho vị ấy biết về mối hiệp nhất của tất cả những người thợ (trong vườn nho của Chúa)

Chúng ta hãy chung vui về mọi ơn ích mà những người khác trong Giáo hội thực hiện được. Mọi sự được như thế ; chúng ta cùng chia sẻ. Mỗi người làm vì mọi người và mọi người vì mỗi người. (E. O. I, 1, tr. 242).

Cuối cùng Giáo hội là nơi đã thực hiện mối hiệp thông hoàn toàn giữa mọi người với nhau. Nhờ Giáo hội và trong Giáo hội, giới răn yêu thương mà Chúa Kitô để lại cho các tông đồ Ngài đã đi vào hiện thực. Trong Giáo hội, chúng ta nâng đỡ nhau, chịu đựng nhau, và cùng vui với nhau, vì « trong Giáo hội chúng ta phải yêu thương nhau như những người con cùng một Cha, không nên phân biệt người nào, quốc gia nào. »

Đối với Igiêniô Mai-Thiên-Lộc, Giáo hội kỳ cùng là « Mẹ của mọi kitô hữu ». Sứ vụ của ngài là « chăm lo cho họ với tấm lòng ân cần không ngơi từ vành nôi đến bên bờ huyệt. »

Ngài dùng những từ ngữ rất trù mến để diễn tả Giáo hội : « Giáo hội nâng các con mình lên khi chúng té ngã. » « Phục sức cho các con khi chúng yếu đau. » « Soi đường dẫn lối cho các con khi chúng nghi hoặc ». Nhất là : « Giáo hội làm cho con cái mình tiếp nhận mọi kho tàng thiêng liêng phong phú mà Hiên Phu của mình đã trao cho mình cất giữ và ban phát. » (Thư Mục Vụ Mùa Chay 1844).

Chúa Kitô đã giao kết với công cuộc của chúng ta đến nỗi Ngài đồng hóa chính Ngài với chúng ta. Ngài là Hiên Phu của Giáo hội và Giáo Hội lại là thân thể mẫu nhiệm của Ngài (Thư Mục Vụ Mùa Chay 1846).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

Con hết sức cảm động về mối tình tha thiết mà ngài dành cho Giáo hội và nhiệt tâm làm cho người khác yêu mến Giáo hội.

Con cảm động khi biết rằng thay vì đứng bên lề Giáo hội, ngài dấn thân hết mình và giúp Giáo hội thức tỉnh.

Con cảm động khi ngài yêu mến Giáo hội mặc dầu phải chịu đựng nhiều đòn đau, khi thấy tình hình Giáo hội không mấy phấn khởi.

Con cảm động khi ngài cho con biết rằng con cũng có một chỗ đứng trong Giáo hội ấy.

Con cảm động khi ngài nhận ra Giáo hội là Mẹ của ngài, và điều đó đủ để ngài yêu thương.

Vậy xin thánh Igiêniô dạy cho con biết yêu mến Giáo hội như ngài đã mến yêu. Xin dạy cho con phục vụ Giáo hội như ngài đã phục vụ, chỉ vì vinh danh Chúa và hạnh phúc con người.

« Thiên Chúa của Chúa Giêsu Kitô đã đặt mọi sự dưới chân Ngài. Trên hết, Thiên Chúa đã ban Chúa Giêsu Kitô làm đầu Giáo hội, Giáo hội ấy là thân thể, sự Toàn mãn của Đấng mà chính Thiên Chúa đã đổ đầy » (Ep 1, 22-23, TOB).

Ngày thứ bảy

DÁM NÊN THÁNH

Anh chị em hãy ý thức phẩm giá của mình... Nhân danh Chúa, anh chị em hãy nên thánh ! (E. O. I, 7, tr.42).

Câu nói ngắn gọn đó được lặp đi lặp lại trong những trang giấy của Igiênô Mai-Thiên-Lộc Nó vang vọng như lời thách đố trong một Giáo hội đang bị chi phối bởi tâm tư tự ti mặc cảm về thân phận con người (jansénisme) chủ trương tô đậm nét tội lỗi, bất xứng, bất lực không dám hướng mắt nhìn về Đấng Thánh duy nhất là Thiên Chúa.

Lời mời gọi cấp thiết phải nên thánh trước hết nhắm ngay đến chính tác giả là Igiênô Mai-Thiên-Lộc. Chính vì muốn nên thánh mà Igiênô quyết định « ở giữa những người thánh » khi ngài đi vào chủng viện.

Ngài nói lời này với những người ngài mời cùng đồng hành trong cuộc sống dòng tu :

Các Hiến sĩ phải sống nghiêm túc và phải nên thánh ... và luôn cố gắng để đi vào sự trọn lành. (Rg. 1818).

Ngài nhấn nhủ lời này với mọi người đã chịu phép rửa và xem đây là đích điểm của công cuộc rao truyền Phúc Âm :

[Sứ vụ chúng ta] là giúp người ta ý thức, sau đó giúp họ thành kitô hữu và cuối cùng là giúp họ nên thánh. (Rg. 1818).

Ngay cả với những người chìm đắm trong tội lỗi, những tội nhân ác ôn, ngài cũng nói như thế với họ; ngài nói với mọi người và nói không ngừng lời khuyên duy nhất này :

« Anh chị em hãy giúp họ nên thánh ! »

Nhưng thánh ở đây là gì ? và tại sao chúng ta phớt lờ điều ấy khi cho rằng việc này chỉ dành cho một vài người ngoại hạng chứ đâu phải cho mình ?

Nên thánh không phải là một tình trạng. Trái lại đây là một tiến trình, một bước đi, một năng lực vươn lên. Các thánh không chỉ là những vị đã đến đích, nhưng cũng còn là những người chấp nhận lên đường nữa. Vì thế thấy mình tội lỗi không làm chúng ta nản lòng, nhưng phải xem đó là động lực giúp chúng ta ước ao được nên thánh :

Đừng nên nản lòng khi thấy mình rơi vào một yếu đuối nào đó, nhưng nên hồi tỉnh nhận ra ngay ; đừng sầu não, nhưng kêu cầu Chúa giúp ; sau đó tìm lại sự an bình nơi tâm hồn mình. Mỗi lần sa ngã là mỗi lần đứng lên, dù phải làm như thế trăm lần mỗi ngày. (E. O. I, 14, tr. 100).

Theo quan niệm của Igiêniô Mai-Thiên-Lộc, lời kêu gọi nên thánh là giao thoa giữa hai ý muốn, ý của Chúa và ước muốn của con người. Trước hết ý Chúa muốn con người tham dự vào chính sự thánh thiện duy nhất nơi Chúa. Tiếp đó ước muốn của con người quyết định góp phần vào chương trình này của Chúa và thực hiện nơi cuộc sống của mình. Chính Chúa đi bước trước để đến tìm con người, gõ cửa nhà con người, và mời gọi con người đi theo Ngài. Sự thánh thiện mà Chúa muốn ta bước vào không phải là một trạng thái « vô tội », nhưng là một mối mối tương giao năng động của tình yêu.

Trên đường nên thánh, đừng bao giờ nói : thế là đủ. (phát biểu trong cuộc thăm viếng Billens ngày 26 tháng tám năm 1981).

Ngài thanh niên bá tước Igiêniô Mai-Thiên-Lộc chỉ lo cho bản thân, danh vọng tiền tài và thú vui trần tục có lần khám phá được rằng mình được gọi nên thánh vì chính Chúa nhìn ngài với lòng yêu thương.

Đối với ngài, nên thánh là hậu quả đương nhiên khi bước đi theo Chúa Giêsu Kitô và noi gương Ngài. Ngài tự đặt mình trước nhan Chúa như một họa sĩ muốn chép lại một người mẫu. Chúa Kitô « là mẫu mực đáng yêu mà ngài phải rọp khuôn và muốn rọp khuôn để nên thánh ».

Khi Igiêniô không còn muốn cho riêng mình, theo ý thích của mình, khi Igiêniô không còn mong ước xây dựng đời mình theo tiêu chuẩn thành đạt của mình và khi Igiêniô muốn điều Chúa muốn, nhận chương trình của Chúa làm chương trình của mình, bấy giờ Igiêniô đã bắt đầu nên thánh.

Nên thánh là dám muốn điều Chúa muốn cho mình, là có gan dám đi vào ước muốn nên thánh mà Chúa định cho mỗi người trong chúng ta. Con người rất cao cả trong mắt Chúa. Nó tự làm cho mình hụt hẫng đi khi từ chối vươn lên để đạt đến phẩm vị cao cả mà Chúa kêu mời nó thụ hưởng.

Do đó, một trong những điều mới lạ mà thánh Igiêniô Mai-Thiên-Lộc mang lại cho linh đạo của thế kỷ XIX là muốn đưa con đường nên thánh này đến với mọi người và nhắc lại cho mỗi người biết họ được kêu mời để thực hiện.

Ngài kêu gọi mỗi người con của ngài, mỗi Hiến sĩ truyền giáo, nên thánh bằng những lời nóng bỏng :

Anh em hãy đốt lên ngọn lửa ước muốn nên thánh !

Ngài viết cho em gái Ninette của ngài rằng hôn nhân là một con đường nên thánh không khác gì cuộc sống của kẻ tu hành:

Chúng ta phải nên thánh, dầu ở trong bậc sống nào ... vì một phụ nữ lập gia đình cũng được gọi nên thánh như một cô gái hoặc một nữ tu. (E. O. I, 14, tr. 138).

Ngài gọi những người bị xã hội bỏ rơi tại Aix nên thánh và khích lệ họ, cho họ hay rằng : « Chỉ có Chúa mới xứng đáng cho ước mơ cuộc đời họ ».

Lời kêu gọi nên thánh đó trở thành một nguyên lý nối kết cuộc đời ngài vào một nhất quán. Điều lo lắng ưu tiên của ngài không phải giảng huấn, đọc kinh cầu nguyện, tĩnh lặng, làm việc bác ái, nhưng là bắt chước Chúa Giêsu Kitô xuyên qua những việc làm ngày ngày, bất cứ việc gì, để nên thánh như Chúa là Đấng thánh duy nhất.

Con đường nên thánh như thế không cô lập ngài với thế giới bên ngoài, ngược lại đã dẫn ngài đến với thế giới. Chính nơi môi trường của thế giới mà ngài được Chúa gửi đến, chính nơi những hoàn cảnh khác nhau và những con người ngài gặp mà ngài thực thi con đường nên thánh. Ngài gặp con người như Chúa Kitô đã gặp họ, ngài quay nhìn Chúa Cha như Chúa Kitô đã hướng về Cha Ngài, ngài tiếp cận các biến cố khác nhau như Chúa Kitô đã từng tiếp cận :

Bất kỳ trong hoàn cảnh nào, anh em đừng bao giờ buông xuôi trước những trắc trở và khổ đau gắn liền với cuộc sống. Nên khôn ngoan nắm lấy mọi dịp để nên thánh. (E. O. I, 2, tr. 243).

Nhưng ta không thể nên thánh một mình mà quên kẻ khác. Cùng sát cánh bên nhau, tất cả nối kết với nhau bằng một tình yêu thương qua lại bấy giờ kitô hữu mới có thể nên thánh. Thánh là sống trọn vẹn cuộc sống Chúa Kitô và đặt mình trong sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần mà Chúa Kitô gửi đến trong chúng ta :

Chúng ta hầu hiệp nhất trong tình yêu của Chúa Giêsu Kitô. Trong nỗ lực nên thánh chung, chúng ta hãy luôn thương yêu nhau ... và hãy trở nên một. (E. O. I, 6, tr. 95).

Chúng ta chỉ có thể nên thánh khi sát cánh bên nhau và nâng đỡ nhau trong hành trình cao cả kỳ diệu này.

Khi làm giám mục Marseille, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc khởi sự bằng câu nói là ngài muốn trở nên một giám mục tốt. Nhưng liên đó ngài cho hay một giám mục tốt theo ngài có nghĩa là gì :

Tôi muốn nói ngắn gọn là tôi sẽ cố gắng nên thánh hết sức mình bằng cách giúp cho con con chiên của tôi thực sự nên thánh. (E. O. I, 15, tr. 245).

Ta không nên thánh cho riêng mình, vì sở thích cá nhân hoặc để tìm một chỗ trên thiên đàng. Ta nên thánh với kẻ khác và cho kẻ khác. Ta nên thánh vì để chương trình yêu thương của Chúa được thể hiện nơi thế gian.

Anh em hãy nên thánh và như thế là anh em sẽ xây dựng Giáo hội. (E. O. I, 12, tr. 182).

NGUYỄN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

Thực ra con không dám thất kính với những vị mà Giáo hội đã phong thánh, nhưng có lúc con nghĩ ngài điên mất rồi !

Ngài điên vì với một quá khứ ngài sống như thế mà ngài có cao vọng là mình được gọi để nên thánh hay sao ! Nhưng đó là sự điên rồ của Chúa Giêsu khi Ngài nói với tên tham lam Gia-kêu rằng : « Anh xuống mau, tối nay tôi muốn ăn cơm ngay tại nhà anh ! » (Lc 19,5).

Ngài điên khi ngài ôm hôn những người bị án tử hình bởi vì họ « *được Chúa chọn để nên thánh* ». Nhưng đó là sự điên rồ của Chúa Giêsu khi Ngài nói với tên cướp từng chịu đóng đinh với Ngài : « *Ngay hôm nay, anh sẽ cùng ta nơi thiên đàng !* » (Lc 23, 43).

Ngài điên khi ngài gọi những thanh niên bụi đời ở Aix nên thánh. Nhưng đó là sự điên rồ của Chúa Giêsu khi ngài chọn những người không phải ai cũng tốt lành làm tông đồ của Ngài.

Ngài điên, nhưng đó chính là sự điên rồ của Chúa và con mong sao trong đời con có lúc được điên như thế.

Con muốn có một chút điên điên để khám phá ra rằng những kẻ khác cũng được gọi để đi vào con đường thánh thiện này, để nói cho họ hay điều đó khi họ còn nghi hoặc. Với chút điên điên ấy, con mong có thể hiểu được lời này :

« Với tất cả các thánh, tôi mong biết được tình yêu Chúa Kitô xa rộng và thâm sâu vượt xa mọi lối hiểu biết là thế nào, và tôi ao ước được đi vào sự toàn mãn của Thiên Chúa » (Theo Ep 3, 18-19).

Ngày thứ tám

DÁM VƯỢT LÊN TÌNH TRẠNG Û LÌ CỔ CHẤP

Mọi sự đâu vào đấy. Điểm đáng tuân giữ là đừng canh tân gì cả, nghĩa là phải làm thật ít và thật tẻ như những thời trước. « Cuộc sống yên lặng đều đều » như thế là đủ rồi. Nhưng phải tiến lên chứ. Đó là điều cấp thiết Chúa buộc chúng ta. Chúng ta hãy can đảm lên và trông cậy vào ơn Chúa. Muốn thực hiện được việc này, thì chúng ta phải thật sự nên thánh. (E. O. I, 15, tr. 273).

Sau khi chịu chức linh mục, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc hoạch định một chương trình sống mỗi ngày, đâu vào đó, loại trừ mọi bất ngờ. Mỗi ngày đều được sắp xếp, tránh tối đa việc gặp gỡ không tiên liệu trước với người ta:

Thì giờ nào mà không dùng để cầu nguyện, học hành hoặc thi hành tác vụ thánh thì xem như là ăn cắp thì giờ của Đấng mà tôi đã hiến trọn cho Ngài... nếp sống của tôi được tiên liệu kỹ càng, không có thể thay đổi được. (E. O.I, 15, tr. 11).

Nhưng đi theo Chúa không phải là tuân giữ những nguyên tắc, tập tục hay ngay cả luật lệ, nhưng là phục vụ và yêu thương những đàn ông đàn bà ta gặp.

Vào tháng hai năm 1816, khi ngài chứng kiến tình trạng xa rời cuộc sống đức tin kitô giáo trong các vùng quê, thì ngài bỏ đi nếp sống ‘mục thước’ của mình để lăn xả vào công cuộc phục vụ dân chúng. Đối với ngài những sứ vụ này trước hết là một phương thế giúp những lớp người bơ vơ được gặp Chúa Kitô, Đấng yêu thương họ.

Vì bấy giờ tiếng nói duy nhất mà dân chúng hiểu là tiếng thổ ngữ vùng Provence, nên ngài dám canh tân mục vụ bằng cách giảng toàn bằng thứ tiếng này, dù cho ‘số dân ăn học đàng hoàng’ có nghĩ gì thì cũng mặc; và ngài buộc những người cộng tác viên của ngài cũng làm như thế :

Các cha đã yếu lòng mà chịu theo ý năm sáu người trưởng giả để giảng dạy bằng tiếng pháp hay sao ! (E. O.I, 9, tr. 14).

Trong thời gian mục vụ ấy, ngài có sáng kiến đưa ra những nghi lễ phục vụ nói với dân chúng, canh tân những lời hứa trong phép rửa tội và xướng những bài thánh ca bình dân để mọi người cùng hát. Ngài lập những văn phòng hòa giải để kitô hữu có thể quản lý hợp tình những sở hữu do nhà nước bán lại.

Ngài vượt ra ngoài lối cũ trong phương cách giúp người ta nhận bí tích hóa giải. Tuy tội lỗi là điều gia trọng, nhưng ngài chú tâm lo lắng nhiều hơn đến người phạm tội đang hối cải. Ngược lại với thói quen lúc ấy là bắt người xưng tội phải lui tới nhiều lần trong tòa hòa giải trước khi giải tội cho họ, ngài chú trọng đến lòng thành khẩn của tâm hồn đang thống hối hơn

là việc từ chối tha tội làm cho người ta nhọc nhằn. Làm sao Chúa có thể từ chối không tha thứ được !

Chúng ta là thừa tác viên của lòng nhân hậu của Chúa, chúng ta nên luôn luôn có lòng từ ái của một người cha đối với mọi người... Do đó, chúng ta không những phải giúp người có tội hòa giải với Chúa, chúng ta còn nhận họ vào bàn tiệc thánh, trao bánh hằng sống cho họ để họ có thể đi vào cuộc sống mới. (E. O.I, 9, tr. 13).

Khi trở thành giám mục Marseille năm 1837, ngài nhận thấy dân chúng trong địa phận ngài không biết gì về Chúa cả. Nên, trong các bài giảng, các cuộc thăm viếng mục vụ, đi thêm sức, ngài canh tân bằng cách không nói đến các điều răn, hỏa ngục, nhưng chú tâm dạy cho họ biết về Chúa Kitô. Ngài viết một bộ giáo lý mới cho toàn địa phận ngài trong đó nội dung thiết yếu là tình yêu Thiên Chúa đối với con người :

Người ta học giáo lý qua những hàng chữ một cách khô khan và giải thích cách này cách khác, nhưng người ta không cố gắng nói lên lòng tốt của Chúa, tình yêu vô biên của ĐứcGiêsu Kitô Chúa chúng ta đối với mọi người. Người ta không đánh động con tim kẻ khác. (E. O.I, 18, tr. 270).

Đối với ngài, Thiên Chúa tiếp cận với ngài không qua các lề luật hoặc các chân lý để tin. Nhưng Chúa đến với ngài bằng tình yêu của Ngài đối với con người, tình yêu vượt lên trên mọi phép tắc, tập tục hay bí tích.

Do đó, sau khi chiếm lấy thành Constantine, các giám mục từ chối cử hành nghi lễ cầu nguyện cho các chiến sĩ đã bỏ mình trên chiến trường « vì họ không chắc đã chết trong tình trạng có ơn nghĩa với Chúa », Igiêniô Mai-Thiên-Lộc bất chấp ngay cả lệnh của Chính phủ đề có sáng kiến này :

Tôi sẽ cầu nguyện và sẽ dâng lễ tưởng nhớ tất cả các chiến sĩ đã chết trên chiến trường hoặc đã chết cách khác. Chúa lòng lành vô cùng, không ai đủ sức đo lường, lại càng không thể hạn chế lòng nhân hậu của Ngài. (E. O.I, 18, tr. 312).

Trong lãnh vực bác ái từ thiện, ngài cũng canh tân. Trong bốn vụ dịch tả hoành hành vùng mục vụ của ngài, « ngài đưa ra sáng kiến nhằm nâng đỡ những người nghèo đang bị bệnh », bằng cách tập trung các bề trên các nhà dòng tại tòa giám mục và trao nhiệm vụ cho họ thiết lập những bệnh xá, trong khi đó ông thị trưởng không làm gì cả. Khi cơn dịch vừa dịu lại, ngài lại đưa ra sáng kiến lo cho những trẻ mồ côi, những bà góa và những người sống sót nhưng quá khổ cực. Ngài lên tiếng tố giác việc biến thủ quỹ cứu trợ mà tòa thị chính quên góp :

Không ai hưởng được gì nơi 50.000 phật-lãng mà tòa thị chính cho rằng đã phân phối... Trong lúc chờ đợi, thì những người nghèo lại kéo đến tòa giám mục và chúng tôi buộc phải bán các tu viện để cứu tế họ. (E. O.I, 18, tr. 264).

Những lời như thế hẳn không thêm bạn bè. Nhưng ngài không lưu ý điều đó. Trong một thời gian kỷ lục, ngài thiết lập các nhà mồ côi, trường dạy nghề, tìm việc cho các bà góa, đồng thời lên tiếng tố giác tình trạng trì trệ của những người « quen thói cố chấp, vì việc cứu người đâu phải đợi hoài như thế».

Tôi cần phải chống lối ích kỷ, vụ lợi, won ế, ù lỳ cố chấp, tiêu cực... Việc này chắc sẽ gây tranh cãi... Người ta hẳn sẽ nhao nhao chống đối khi có người muốn tiến lên đảng

trước, vì không bao giờ canh tân mà không làm cho người ta khó chịu hoặc tổn thương ! Nhưng mặc. Chúng ta hãy vì Chúa, vì danh dự Giáo hội và phần tối các linh hồn. Dầu sao thì cũng phải cần nhiều hạnh đức lắm mới hy sinh cả sự yên ổn và bổn phận mình để đem lại lợi ích cho người khác. (E. O.I, 15, tr. 279).

NGUYỆN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNÔ

Kính thánh Igiênô,

Ngài không an vị trong một Giáo hội mà mọi sự đã hoàn tất và chỉ lặp lại những gì đã làm sẵn từ ngàn xưa, nhưng ngài dẫn thân cho những người ở ngoài.

Xin dạy con biết nhiệt tâm của ngài để con cũng biết dời gót ra ngoài, vượt qua những đường mòn cố chấp và luôn tiến xa hơn.

Ngài không an vị trong khuôn khổ những định kiến, những nguyên tắc và luật lệ, nhưng ngài nhìn con người cụ thể với cái nhìn của chính Chúa Kitô.

Xin dạy con biết nhiệt tâm của ngài để con cũng biết yêu thương con người.

Ngài không an vị trong những hình ảnh chết cứng mà người ta tưởng tượng về Chúa, nhưng ngài dám bạo gan nói đến một Thiên Chúa yêu thương và nhân hậu.

Xin dạy con biết nhiệt tâm của ngài để con cũng biết chỉ cho người khác cái nhìn đầy triu mến của Chúa.

« Ta biết đức hạnh, những lao nhọc, lòng trung kiên của người... Nhưng ta chống lại việc người đã đánh mất mối tình năm xưa. Người hãy ăn năn, hãy trở lại nếp sống thửa ban đầu, hãy tìm lại nhiệt tâm trong thời thanh xuân của người... » (Theo Khải Huyền 2,2-5)

Ngày thứ chín

DÁM YÊU THƯƠNG NGƯỜI KHÁC

Tôi không nghĩ ra làm sao người ta mến Chúa mà lại không yêu người. Tôi không tìm cách che đậy hoặc tránh né những tình cảm đang nung nấu tâm hồn tôi. Ngược lại, tôi cảm ơn Chúa đã cho tôi một tâm hồn biết yêu người khác và cảm thông được với tâm hồn của Chúa Giêsu Kitô, Thầy của tôi. Tôi không lưu tâm cho lắm về lối suy nghĩ của những người thích lý luận khô khan và ích kỷ, họ dường như muốn nhét con tim vào trong não và không hề biết thương mến ai, vì kỳ cùng thì họ chỉ biết yêu mình họ mà thôi. (E. O. I, 18, tr. 256-257).

Nếu có một Igiêniô Mai-Thiên-Lộc canh tân cuộc sống đạo khi dám vượt ra ngoài nếp sống ù lỳ và cố chấp, thì cũng còn có một Igiêniô Mai-Thiên-Lộc lay động một Giáo hội thường lạnh lùng và bi quan khi dám nói lên tình cảm của mình và dám tuyên dương rằng là kitô hữu nghĩa là có được một trái tim để yêu.

Ngài rung động trước vết thương nơi cạnh sườn Chúa Kitô trên Thánh Giá và thấy nơi trái tim bị đâm thủng của Đấng Cứu chuộc một chứng tá minh chứng tình yêu thương của Chúa đối với con người.

Lẽ Thánh Tâm Chúa là lẽ tình yêu của Chúa Giêsu Kitô đối với con người. Do đó phải yêu kẻ khác với nguồn sức mạnh của tình yêu nơi Chúa Kitô. (E. O. I, 14, tr. 224).

Và chính nơi Trái Tim của Chúa Kitô luôn rướm máu mà ngài múc lấy tình thương say mê đối với những người nghèo nhất và những hoàn toàn người bị bỏ rơi. Ngài thương những người ấy vì họ là những người không được ai yêu thương, vì họ cô độc và bị để mặc không ai đoái hoài.

Chỉ cho tiền cho bạc thôi thì không nói làm gì, nhưng mặt đối mặt với những con người khốn khổ và thấy mình bất lực không thể đáp ứng được mọi thứ người ta thiếu thốn, điều đó thật quá sức của tôi ... Tôi không thể chịu đựng nổi.... Tôi đành thua. (E. O. I, 19, tr. 192).

Khi làm giám mục Marseille, ngài nỗ lực canh tân giáo phận ngài, xây nhà thờ, lập giáo xứ mới, qui tụ các dòng tu, dựng trường học, nhân tạng những công cuộc bác ái từ thiện, chăm lo cuộc sống thân xác và linh hồn của những con người được Chúa trao phó. Trong công việc, ngài luôn thân cận với người ta, nâng đỡ tinh thần người hấp hối, an ủi người bệnh tật lạ cũng như quen, thăm viếng những gia đình đang tang chế :

Tôi đã đến thăm một người bị bệnh dịch tả. Lần thăm viếng này của tôi làm cho người bệnh phần khởi rất nhiều và khích lệ vị bác sĩ cùng đến một lúc với tôi. Giả như người ta biết được thế nào là một giám mục, thì hẳn người ta ít ngạc nhiên hơn khi thấy người ấy tiếp cận với con chiên của mình mỗi khi con chiên gặp cảnh đau buồn hoặc bị bệnh hoạn, tang chế. (E.O. I, 18, tr. 265).

Ngài khóc trong đám tang của Chị Lamberte, người giúp việc trung thành và khiêm tốn cho cộng đoàn Hiến sĩ ở Calvaire. Khi người ta lưu ý ngài là cử chỉ đó không xứng hợp với tác phong một vị giám mục, ngài nói :

Tôi ghê tởm những kẻ ích kỷ, những tâm hồn chai đá chỉ biết có mình và không biết công lao của kẻ khác đã phục vụ mình. Càng đi sâu vào trái tim Chúa Giêsu Kitô, tôi càng suy GẤM về những việc Ngài làm trong cuộc sống cao cả của Ngài, và tôi lại càng xác tín là tôi có lý và họ lầm. (E.O. I, 18, tr. 263).

« Ở Marseille, người ta khâm phục khi nói đến nhiệt tâm và lòng quảng đại của ngài đối với người bệnh và người nghèo khổ. Ngài đích thân đến giúp những người nghèo túng trong các khu phố mang tiếng xấu và thường đến giúp những kẻ nổi danh là bê bối chịu các phép bí tích. Lòng nhiệt thành và bác ái đó thường được người dân nhắc nhở. (Nguyên cáo hồ sơ phong chân phước).

Vâng, tôi có trái tim và tôi yêu chân thành, yêu đắm đuối... Tôi xác tín là tôi có lý để yêu người ta. . (E.O. I, 18, tr. 253).

Tình yêu con người táo bạo như thế đã đưa ngài ra ngoài ranh giới tôn giáo để phục vụ mọi người trong cuộc sống hằng ngày của họ. Do đó, ngài tìm cách hiện diện trong sinh hoạt của thành phố để đóng góp vào công cuộc phát triển nâng cao sinh hoạt của người dân.

Năm 1840, chính quyền của nhà vua từ chối không giúp Marseille có một nhà ga xe lửa ; làm như thế là để nhằm phạt thành phố này đã không hỗ trợ cuộc Cách mạng đưa Louis-Philippe lên ngôi. Giám mục Igiêniô Mai-Thiên-Lộc đứng ra bênh vực thành phố và viết thư cho nhà vua đề đòi cho có tuyến đường sắt cần thiết này :

Tôi sung sướng khi biết những nhận xét của tôi có thể làm nhà vua thay đổi dự án có hại cho thành phố ! Không ai ngờ được từ đâu có được may mắn đó, phải chăng vì phải lo lắng cho ích lợi của mọi người mà Giám mục đã mang lại điều hay cho dân mình. Ai ai cũng hưởng lợi ích đó cả. (Nhật ký ngày 21 tháng 04 năm 1842).

Năm 1847, ngài muốn đến dự ngày khai trương bồn nước giúp thành phố có nước uống dùng cho cả năm, và trong dịp này ngài phát biểu:

Ngày khai trương này là một trong những ngày đẹp nhất trong lịch sử thành phố Marseille. Công trình tuyệt vời này là một nỗ lực của các vị dân cử biết nhìn xa và biết lo cho dân. Nó là một công trình sẽ cải thiện số phận người dân Marseille, điều mà chúng tôi luôn tha thiết. (Nhật ký 1847).

Năm 1848, Đệ Nhị Cộng Hòa tổ chức tổng tuyển cử ; lần đầu tiên mọi người Pháp được kêu gọi tham gia. Đa số các giám mục Pháp lúc bấy giờ có vẻ dè dặt, nhưng giám mục Igiêniô Mai-Thiên-Lộc viết một bức thư kêu gọi những con chiên trong giáo phận ngài đi bầu, « vì hạnh phúc của mọi người ». Và ngài còn đi xa hơn :

Ngày chủ nhật có tổng tuyển cử, tin đồn đừng quên việc vừa đi lễ vừa đi bầu. Nhưng nếu bất khả kháng không thể làm cả hai việc được, thì họ được miễn đi lễ vì lý do quan trọng là phải thi hành bốn phận bầu cử. (Thư Mục Vụ ngày 24 tháng ba năm 1848).

Nhưng ngày tổng tuyển cử không phải là một ngày chủ nhật nào trong năm, mà rơi đúng vào ngày Lễ Phục Sinh !ù

Ngày 25 tháng mười một năm 1850, ngài khai trương một bệnh viện cách ly ở trên các đảo Frioul, nhân dịp ngài nhắc cho nhân viên y tế phận vụ của họ :

Nơi đây, không có quyền đối xử người bệnh như một kẻ hèn mạt vì hoàn cảnh đau thương bên ngoài của họ, nhưng phải được đối xử như một con người được tạo dựng theo hình ảnh của Đấng Hóa Công. Có như thế mới là thực thi bác ái thật. (Nhật ký 1850).

Giám mục Igiênô Mai-Thiên-Lộc cũng bận tâm đến dân chúng gốc nông thôn hoặc di cư đến tìm kế sinh nhai ở Marseille. Ngài lo ngại về tình trạng nhà ở thường quá tồi tệ. Ngài chủ xướng công trình cải thiện nhà ở cho giới thợ thuyền, đặt viên đá đầu tiên cho một ngôi nhà mẫu và làm phép một khu gia cư khá khang trang cho công nhân đóng tàu. Trong dịp này, ngài đọc một bài diễn văn hùng hồn về phẩm giá làm người của người thợ đến độ ông tỉnh trưởng buộc phải tố giác ngài lên Bộ Trưởng Nội vụ xem ngài như một kẻ kích động dân chúng khá nguy hiểm. Vị giám mục già 76 tuổi này quả không hề mất đi sức năng động của nhà truyền giáo trẻ tuổi trước đó 45 năm đã từng dám giảng « về phẩm giá cao quý của những người nghèo của Chúa Giêsu Kitô » trong nhà thờ thánh Madalêna.

NGUYỄN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNÔ

Kính thánh Igiênô,

ngài không bao giờ thất vọng về thế giới này, chỉ vì ngày nọ Chúa đã thương yêu nó.

Dường như con nghe ngài nói với chúng con :

« Các anh, các chị hãy đến đây !

Hãy vui lên tiến về thế giới mà Chúa thương yêu,

là thành lớn của những con người

nơi mà Chúa đã dựng lều để ở và đã trồng Thánh Giá khổ đau.

Hãy vui lên tiến về thế giới đầy bạo lực

nói với nó rằng hòa bình cũng có quyền cư ngụ nơi đây !

Hãy vui lên tiến về thế giới muôn nghìn khuôn mặt

nói với nó rằng ở đâu đón tiếp con người cũng có quyền được thực thi !

Hãy vui lên tiến về thế giới đầy lo toan

nói với nó là tình yêu cũng có quyền ngự trị chốn này !

Ước chi suốt cuộc sống quý bạn là đón mời kẻ khác.

Ước gì suốt cuộc sống quý bạn là bình an cho kẻ chung quanh.

Ước gì suốt cuộc sống quý bạn là trái tim mở ra cho nhân thế.

Ước gì suốt cuộc sống quý bạn là tín thác cho nhau.

« Nếu tôi nói được các thứ tiếng của thế giới, nếu tôi không có đức ái, tôi chỉ là một cái trống ồn ào ... Nếu tôi có đầy niềm tin đến nỗi dời núi, nhưng nếu tôi không có đức ái, thì tôi không là gì cả. Nếu tôi phân phát tất cả của cải của tôi để bố thí, nếu tôi nạp mình để lửa đốt, nếu tôi không có bác ái, thì việc đó không giúp được gì. » (Theo 1 Co 13,1-3).

Ngày thứ mười

TRUNG KIÊN TRONG NHỮNG CƠN GIÔNG TỐ

Cần có ơn đặc biệt của Chúa lắm tôi mới không chám dứt với tổng giám mục, ngài cấm đầu cấm cổ trách mắng tôi, cản trở và đe dọa công việc chúng tôi. Đây là sự hy sinh nặng nề nhất mà đã lâu tôi chưa từng phải chịu đựng, khi tự ái của tôi bị tổn thương. Đức cha cho tôi hoàn toàn sai.

Nhưng sứ mạng truyền giáo, Nhà Dòng, các linh hồn đang đợi sự sống còn của tác vụ mà chúng tôi được phó thác ! Vì vậy tôi mới chùn chân lại. Chân tôi phải chịu đóng vào thánh giá đau thương mà bản tính tôi thật khó mà chịu nổi ! (E. O. I, 6, tr. 42).

Nhìn nhanh đời sống Igiêniô Mai-Thiên-Lộc hẳn ta có cảm tưởng là từ ngày trở lại với Chúa vào năm 1807, mọi sự như đã quá dễ dàng. Kỳ thật, trong mỗi giai đoạn cuộc đời mình, Igiêniô đã phải đối đầu với bao giông bão, và mỗi lần như thế tưởng chừng như chìm xuống kéo trôi luôn những gì ngài đã xây đắp; thường thường mỗi việc ngài làm là mỗi lần có vấn đề.

Cơn sóng gió đầu tiên dấy lên ngay trong năm 1816, khi ngài về cư ngụ với những nhà truyền giáo Provence đầu tiên của ngài, tại ngôi nhà cũ Dòng Kín ở Aix. Công cuộc của ngài gặt hái thành quả rõ ràng, những người xa Giáo hội đã lâu nay đến nghe giảng dạy về Chúa Kitô. Nhưng điều đó không phải ai ai cũng ưa. Ngài phải chịu sự chỉ trích của các cha xứ vùng Aix. Các cha cáo buộc ngài làm cho nhà thờ các xứ đạo của họ không ai lui tới nữa. Các giám mục đi đến việc tuyên bố lời khẩn của Dòng ngài là vô hiệu, và tổng giám mục Aix cho ngài là « giả hình, khôn nạn và là mã tô vô ! » Ngài định phản ứng lại một cách ác liệt vì chưa bao giờ người ta mạ lỵ ngài đến như thế. Nhưng ngài đã không quyết định bước đi theo chúa Kitô hay sao ? Do đó nếu Chúa đặt ngài trong hoàn cảnh này và « *dẫn ngài bước đi trên con đường của Thầy chí thánh* » thì đó cũng là đúng thôi :

Chúa ơi, Ngài còn gửi cho con thêm ơn nào nữa đây, sao người ta không nói thêm luôn rằng con bị quý ám ? Phải cam chịu như Thầy chí thánh làm cho con thêm hy vọng sẽ nhận phần thưởng Chúa ban ! (E. O. I, 6, tr. 132).

Mặc dầu tự ái bị tổn thương, Igiêniô không nản chí.

Tôi không ngã lòng... Hội Dòng chúng tôi đang bị sóng gió vùi dập, nhưng chúng tôi không nản chí. Không khó gì để nhận ra đây chẳng qua là một lối khước từ những lời khuyên trong Phúc Âm, vì thế tôi hy vọng rằng Đấng đã thực hiện trọn vẹn những lời khuyên ấy, sẽ đứng ra bình vực công việc của Ngài. (E. O. I, 6, tr. 131-132).

Ở yên và can cường vì không có gì xảy đến mà không do ý Chúa, đó là những kết luận ngài rút ra từ cuộc khủng hoảng này.

Nhưng cơn giông bão ấy vừa yên thì vào năm 1823 một cơn giông tố khác lại kéo đến. Lần này nó dấy lên từ nội bộ gia đình Dòng. Một trong những người đồng hành để cùng ngài sáng lập Dòng, một người mà ngài hết sức tin tưởng, đã bỏ lời khấn và rời khỏi nhóm. Và hơn nữa, người đó là người đầu tiên, nhưng đáng buồn hơn, đó không phải là người cuối. Trái tim người cha của ngài tan nát vì đối với ngài đây là một sự phản bội : phản bội Dòng, phản bội Chúa, phản bội người nghèo.

Đây là một điều xấu xa tàn tệ mà tôi khó tin là thật... Tôi không biết còn có xúc phạm nào lớn hơn đối với Chúa, đối với lời tuyên khấn và đối với tôn giáo, người ta xem như một trò đùa hay sao ! (E. O. I, 6, tr. 129-130).

Nhưng ngài bình tâm lại : Dòng phát sinh do trực giác từ Chúa mà đến. Chính vì thấy những khổ đau của Giáo hội, vì muốn loan truyền Chúa Kitô mà ngài được trao phó công cuộc này. Do đó sự việc không còn tùy ở ngài, mà do bàn tay Chúa. Hơn bao giờ hết, thái độ của ngài là « xin Chúa gìn giữ ngài như con người của Chúa ».

Một cơn giông tố khác lại đến từ xã hội dân sự. Igiêniô Mai-Thiên-Lộc phải đương đầu với cuộc cách mạng năm 1830. Chế độ mới, ít nhất là lúc đầu, rất chống báng giáo sĩ. Những thánh giá truyền giáo bị nhổ quăng, các tòa giám mục bị cướp phá, những cha xứ bị hành hung, các cuộc rước kiệu bị cấm đoán. Các công cuộc của Dòng Hiến Sĩ lung lay. Vì nguy cơ, phải đóng cửa nhà ở Nimes, tạm ngưng các sứ vụ truyền giáo trong dân chúng, phải thu mình kín đáo và đưa những người trẻ đang thời đạo tại đi trốn núp. Sau khi làm xong những việc ấy, « ngài phó thác hết cho Chúa Quan Phòng » :

Nhân danh Chúa, mong sao những hoạn nạn này không làm hại đến cuộc sống nhà Dòng. Chúng ta nên sâu sát thời cuộc để không xa lạ với những gì đang xảy ra, nhưng lòng đạo hạnh đừng nên suy sút. (E. O. I, 7, tr. 212-213).

Năm 1832, một trong những cơn lốc cuối cùng đến với Igiêniô Mai-Thiên-Lộc. Vào thời căng thẳng nhất với vua Louis-Philippe, đức giáo hoàng quyết định cho vua biết tư thế độc lập của ngài khi chọn Igiêniô làm giám mục mà không cần đến sự chuẩn nhận của vua. Igiêniô được chọn và ngài nhận lời « vì lợi ích Giáo hội và vì đức giáo hoàng yêu cầu ». Chính quyền tức bực phản ứng lại, lên án, mạ ỉy vị tân giám mục và tước quốc tịch Pháp của ngài. Igiêniô Mai-Thiên-Lộc quyết định đứng lên biện hộ chống lại những quyết định bất công và bất hợp pháp ấy.

Nhưng khi quan hệ giữa vua và đức giáo hoàng trở lại bình thường. Igiêniô Mai-Thiên-Lộc, một giám mục chống lại ý nhà vua, nay trở nên một chướng ngại bất ưng cho nền ngoại giao của Vatican. Ngài được lệnh là không nên phản kháng « để khỏi làm mất lòng Tòa Thánh ». Dù ý thức mình bị chính giáo hoàng mà mình đã phục vụ « bỏ rơi », ngài vẫn vâng phục :

Để tránh việc làm có cho Đức Thánh Cha khó xử, tôi đã yêu cầu luật sư của tôi bãi nại... Trước đây Đức giáo hoàng đã không bằng lòng về tôi ! Nay không còn như thế nữa. Tôi luôn tuân theo ý ngài. (E. O. I, 15, tr. 258).

Nhưng ngài đau khổ vô cùng. Không bao giờ ngài dám nghĩ là đức giáo hoàng có thể làm một chuyện bất công như thế. Ngài vâng lời vị kẻ quyền thánh Phêrô nhưng ngài muốn nói với con người ấy rằng quyết định làm tổn thương ngài là bất công, và ngài rất thất vọng :

Tôi chấp nhận và phó thác cho Chúa Quan Phòng. Có lẽ tôi cần nói thêm, là tùy vào lòng tốt của Đức Thánh Cha. Nhưng, từ nay, tôi rất ít hy vọng vào phía bên ấy... Tôi biết rằng, nếu người ta có đày tôi ra khỏi xứ đi nữa, thì tôi đừng nên trông cậy vào những trợ giúp gì của Đức Thánh Cha hay những ân huệ nào từ phía ngài. Nhưng phần thưởng của tôi sẽ từ Chúa mà đến. (E.O. I, 6, tr. 258).

Từ cơn bão táp cuối cùng này, cũng như từ những lần khác mà ngài trải qua, ngài rút ra được một điều chắc chắn :

Chúa đã nắm tay dẫn tôi đi. Ngài đã sai tôi làm nhiều việc cho sáng danh Ngài ! Người ta đối xử bất công và vô ơn đối với tôi, nhưng như thế mà hay cho tôi. Nay Chúa sẽ là phần thưởng duy nhất của tôi. Ngài đã là sức mạnh và niềm hy vọng duy nhất của tôi. . (E. O. I, 15, tr. 260).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIO

Kính thánh Igiênio,

thình thoảng xin ngài đến nhắc con
khi bão táp làm chông chênh con thuyền của đời con,
thì Chúa luôn hiện diện trên thuyền.

Xin ngài đến nhắc con
khi gió lớn đổ sập hết những gì con xây đắp,
thì chỉ có Chúa là chủ công trình.

Xin ngài đến nhắc con
khi những tình bạn thân thiết nhất làm con thất vọng
thì Chúa luôn là bạn trung kiên duy nhất.

« Hướng mắt nhìn non xanh :
tôi tự hỏi ai sẽ đến cứu tôi ?
Chúa làm nên đất trời,
Ngài sẽ đến bên tôi.

Chúa gìn giữ người khỏi mọi sự dữ,
Ngài bảo vệ cuộc sống người.
Chúa gìn giữ người
Khi ra đi cũng như lúc trở về,
Bây giờ và mãi mãi.
(Theo Thánh vịnh 120).

Ngày thứ mười một

TRUNG KIÊN TRONG ĐÊM TỐI

Bao giờ những nỗi khắc khoải này mới chấm dứt đây? Từ nhiều tháng nay, tâm hồn tôi sao cay đắng không nguôi. Quá khứ, hiện tại, tương lai cũng đè nặng tâm tư tôi. Tôi không hiểu làm sao tôi còn có thể sống nổi được. Ước chi Chúa muốn cho tôi chết, như thế thì nhẹ gánh cho tôi biết mấy! Nhưng xin vâng theo ý Ngài. Dầu có uất ức vì bản tính ương ngạnh của tôi, tôi cũng xin nói lên tâm trạng này với tất cả lòng thành thật. (E. O. I, 7, tr. 194).

Chuyện này xảy ra trong các năm của thập niên 1830. Bên ngoài thì bị hiểu lầm và bị chỉ trích, bên trong thì Dòng gặp khủng hoảng quá trầm trọng. Sau việc một số con cái mình rút lui hoặc bỏ đi, vị sáng lập Dòng lại phải đương đầu với khó khăn mới: bốn Hiến sĩ trẻ trung hơn cả trong Dòng chết, trong đó có một người con thiêng liêng của ngài, là cha Suzanne :

Con thương mến, con ra đi, ai có thể an ủi cha về sự mất mát này? Ôi, cha không còn thấy con nữa! Ngay cả biết con đang hưởng phúc đời đời, nhưng cha vẫn buồn đau! Hãy gọi cha về bên con! (E. O. I, 7, tr. 180)

Sự mất mát này quá kinh khủng. Thân xác và tâm lý của ngài tổn thương nặng nề. Ngài không tha thiết gì nữa. Không muốn gặp ai cả. “*Những đứa con vừa mất*” lảng vảng trong tâm trí ngài. Ngài thấy mình không làm được gì cả, đến độ hoài nghi về giá trị về những việc ngài đã thực hiện từ ngày chịu chức linh mục.

Tôi ngao chán, chán chường khi phải chịu đựng gánh nặng này. Đến độ nếu không gượng để cố bình tĩnh và trông cậy vào Chúa giúp, thì chắc sẽ nói “chán quá rồi” và bỏ rơi nhà Dòng luôn. (E.O. I, 6. tr. 148).

Kinh nguyện trong Thánh Lễ thì khô khan. Mười lăm năm linh mục như không làm được việc gì. “*Ngài đau đớn vì dường như việc làm đã không mang lại thành quả nào*”. Có phải ngài lâm đường không? Ân tu trong một đan viện nào đó để thỉnh lặng và cầu nguyện có hay hơn không? Chung quanh ngài, mọi sự như sụp xuống, và ngài còn đi đến tình trạng nghi ngờ những người bạn đồng hành về đời sống thiêng liêng của họ :

Tôi lao nhọc lắm để đào tạo vài đứa con, thế nhưng đa số không vươn lên nổi để vượt lên trên những gì chung quanh họ... Cuối cùng tôi phải cầu xin Chúa để tôi lìa thế gian cho xong. (E. O. I, 7, tr. 209).

Người thân khuyên ngài đi nghỉ ngơi trên núi ở Thụy Sĩ. Nhưng tâm hồn ngài vẫn không tìm được sự an bình cần thiết. Đúng là ngài đang rơi vào đêm tăm tối, một khung cảnh hoang tâm linh chưa từng thấy và quá sức chịu đựng của ngài.

Ngài đã đi vào đêm thứ năm Tuần Thánh, nơi Vườn Giêsémani của Chúa. Ngài đã từng quyết tâm đi theo Con Chúa trên con đường vâng phục ý Chúa Cha, nhưng ngài không bao giờ nghĩ là Chúa dẫn ngài đi xa như thế để noi gương Chúa Giê-su Kitô. Tận tâm can, ngài sống những tâm tình của Chúa đến độ ngài chỉ biết nói lên chính những lời của Chúa trong Vườn Khổ Nạn :

Những cơn bão tố bên ngoài, tôi không lưu ý cho lắm. Nhưng nay Ma quỷ phá tôi từ bên trong nhà, tôi quá đau buồn đến độ có thể nói như Chúa: “Tâm hồn con buồn đến chết được.” (E. O. I, 6, tr. 134).

Qua được cơn đêm tối, chán chường, muốn bỏ cuộc, nay ngài không còn trông chờ vào bất cứ sự an ủi nào của con người, và hoàn toàn được thanh thoi trong Chúa Thánh Thần. Sau nhiều tháng gặp khung cảnh, cuối cùng ngài đã mở lòng mình để Chúa Thánh Thần hoàn toàn tác động trong ngài, như Đức Kitô, Chúa của ngài đã sống :

Từ nay, chính Chúa Thánh Thần phải là người chủ tuyệt đối của tâm hồn tôi, là động cơ duy nhất của mọi suy tư, tình cảm và ý chí của tôi. (E. O. I, 15, tr. 276).

Đêm của Chúa Kitô đã trở thành đêm của ngài. Từ trước tới nay, ngài chưa đi đến đỉnh cao của việc vâng theo ý Cha. Ngài cần đi sâu vào đêm đen này để hét lên lời nói làm ngài tự do, và có thể nói trong sự thật rằng:

Tôi cảm nhận được rằng tôi phải làm việc cho Cha tôi... Xin vâng ý Cha. (E. O. I, 8, tr. 67).

Kể từ đó, Igiênô Mai-Thiên-Lộc trở thành người hoàn toàn thanh thản tuân theo ý Cha vì ngài hoàn toàn kết hợp với những gì Chúa muốn ngài thực hiện. Từ nay, trong tất cả các bức thư ngài viết cho các nhà truyền giáo, ngài nói đến kinh nghiệm cá nhân này của ngài. Khi đã kinh qua đêm đen như thế, kinh qua những giây phút mà mọi sự đều vắng lặng, không còn tựa được vào ai, lý lẽ suy nhất để nói “xin vâng” là một sự phó thác tuyệt đối, trí khôn tình cảm không có gì nữa để biện minh, bấy giờ ngài biết ngài nói gì khi khuyên bảo các nhà thừa sai nên vâng theo ý của Chúa.

Đây là điểm đến của một cuộc chiến đấu dai dẳng và gian nan, của một lần lột xác toàn diện để con người trao hết trong tay Chúa vì Chúa là Chúa, và chỉ vì như thế là đủ.

Vượt qua đêm đen vâng phục ý Cha thường là nỗi khốn đốn đối với ngài, vì, dẫu đã phó thác cho Chúa Quan Phòng, ngài cũng “*thấy đau lòng suốt đời trước sự ra đi của những người thân thương*”, và ngài vẫn tiếp tục không hiểu được việc Chúa đòi hỏi ngài phải chịu thương tâm như thế.

Việc vâng theo ý Chúa nơi ngài không phải là một lối nhẫn nhục chịu đựng. Nhưng là một sự phó thác, nên trong đêm tối của đời sống tâm linh, trong sự thỉnh lặng kinh hoàng của Chúa, ngài mới có thể kêu lên:

Lạy Chúa, Chúa là nguồn hy vọng duy nhất của con, và qua kinh nghiệm của con, con biết là Chúa không bao giờ bỏ con. (E. O. I, 15, tr. 243).

Ngài kinh nghiệm về Chúa ngay trong sự thinh lặng của Chúa. Ngài đi sâu vào mâu nhiệm mình thuộc về Chúa qua một cuộc đổi thay đầy đau thương nơi ý thức và nhận định của ngài về thế giới. Ngài đã dùng hết sức lực, khả năng thân xác và tâm lý, cuộc sống xã hội của ngài để đạt cho được mục đích duy nhất là gặp gỡ Chúa Kitô. Một cuộc gặp gỡ như thế chỉ có thể thực hiện được trong tình yêu tuyệt đối: nhất quyết yêu, nhất là yêu ngay cả khi Đấng mình yêu che mặt, và kéo ta vượt qua chính mình.

Ngài xác tín là *“nhất thiết phải noi gương Chúa Giêsu”*.

Chúng ta hãy sấp mình, cung kính lắng nghe, hãy chiêm ngắm trong thinh lặng. Chúng ta dốc lòng trung kiên và trở nên xứng đáng với ơn gọi cao cả ấy. (E.O. I, 15, tr. 225).

Chúa đã lắng nghe ngài và nhìn đến nỗi mong ước này của ngài.

NGUYỆN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

biết bao lần con cũng thấy xao xuyến vì Chúa thinh lặng. Trước trạng thái khô khan không còn thích cầu nguyện, trước khổ đau trong cuộc sống, trước tuổi già, sức yếu, bệnh hoạn tang chế, con không hiểu gì nữa, và thường con nghĩ như Chúa đã làm ngơ.

Lúc ấy, con cần ngài giúp để con nghe được lời Chúa gọi vì con tưởng là Chúa làm thinh, để con đọc được những dấu chỉ Chúa đang hiện diện vì con tưởng Ngài xa vắng.

Ngài đã thấy choáng váng trước tuyệt đối. Xin dạy con là đừng sợ hãi.

Ngài đã kinh nghiệm được lòng cậy trông bất chấp tình cảnh vô vọng. Xin dạy con đi con đường ấy vì đó là sinh lộ đời con.

Như thế là con có thể thanh thản được như ngài. Như thế là con có thể mở rộng lòng cho Chúa Thánh Thần. Như thế là con có thể để cho Chúa Con nói trong lòng con: “Lạy Cha, xin vinh Danh Cha.”

“Đã có sấm sét bủa núi phá đồi, nhưng Chúa không ở trong con sấm sét.

Đã có động đất, nhưng Chúa không ở trong con động đất.

Đã có lửa bùng lên, nhưng Chúa không ở trong lửa.

Thế rồi có sự thinh lặng của ngọn gió nhẹ thì thầm.

Ngay khi Êalía nghe sự thinh lặng của làn gió nhẹ ấy, ông đi đến cửa động, và tiếng của Chúa vọng đến tai ông. (Theo I R 19, 11-13).

Ngày thứ mười hai

TRUNG KIÊN TRONG CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY

Bận bịu quá nhiều việc đến độ tôi không còn có được cuộc sống nội tâm đủ sức an ủi và mang lại hạnh phúc cho tôi. Nếu cứ như thế, thì tôi mang lại được thiện ích gì cho ai? Nay tôi sinh hoạt như cái máy vô hồn. Đường như chỉ còn yêu Chúa tùy thời, tùy hứng vậy. Tôi cầu nguyện, suy niệm lời thôi, chuẩn bị và dâng thánh lễ một cách ơ hờ (E. O. I, 15, tr. 169-1701).

Có lẽ khi phải đối diện với nguy cơ đang đe dọa, thì ta dễ trung kiên hơn. Có lẽ khi thấy mình trống vắng, khi bị thử thách kinh hoàng thì ta van nài cầu cứu Chúa nhiều hơn. Nhưng có một nguy cơ khác âm hiểm và tai hại hơn làm ta xa Chúa, đó là cuộc sống đều đều mỗi ngày. Nó giống như một lối soi mòn từ từ làm ta mất dần hứng khởi mà ta không hề hay biết. Nó giống như một lớp bụi mỏng che mờ mỗi lúc một ít, mà ta không chú ý, trí khôn thì bận rộn trăm ngàn việc vô ích, tâm hồn thì nguội lạnh khô khan.

Trong cuộc sống của mình, Igiênô Mai-Thiên-Lộc cũng đã phải đối đầu với nguy cơ này. Ba năm sau khi chịu chức linh mục, sinh hoạt liên tục để phục vụ người khác từ từ lôi kéo ngài vào tình trạng máy móc đến độ ngài quên đi lý do làm ngài dẫn thân, lý do đó là tình yêu say mê Chúa và vì Chúa. Ngài giật mình thấy tình hình thật ngao ngán, vì “*khi lao vào việc phục vụ người khác, ta lại quá thờ ơ với chính mình và đánh mất luôn cuộc sống nội tâm*”:

Sẵn sàng phục vụ người bên cạnh là điều tốt, nhưng việc phục vụ này đã biến tôi thành nô lệ mất rồi. Nó đã trở thành thói quen và tôi đã lún quá sâu. Tôi cần phải xếp đặt lại đời sống mình. (E. O. I, 13, tr. 97).

Say mê, ngưỡng mộ nét cao quý của con người và dẫn thân phục vụ giúp con người phát triển, dần dà đưa ngài đến tình trạng quay cuồng não động và quên cả ý nghĩa việc mình làm. Nay ngài phải cố làm sao sắp xếp thì giờ cần thiết để cầu nguyện và xét lại cuộc sống ngày ngày của mình trong ánh sáng Phúc Âm.

Người bên cạnh mà tôi phải yêu thương, có khi tôi thấy mình không giúp gì cho người đó cả. Không thể cứ như thế được. Bằng chứng là khi có được một ngày thanh tịnh, sống một mình, thì tình hình sau đó lại khá hơn. (E. O. I, 15, tr. 115).

Một hình thức khác về tình trạng máy móc vô hồn là nếp sống thiêng liêng đều đều làm ta mòn mỏi. Trong cuộc sống chúng ta, mỗi người có thể có “những lúc hứng khởi đặc biệt”, ta cảm được Chúa gần gũi với ta. Nhưng, sau đó vì bận rộn cuộc sống ngày ngày, ta lại thấy những giây phút đặc biệt này chỉ còn là dĩ vãng mơ hồ không có tác dụng gì trong cuộc sống nữa. Igiênô Mai-Thiên-Lộc cũng không tránh khỏi tình trạng này:

Tôi đã trải qua tình trạng gì kỳ cục thế, nếu đó không phải cuộc sống thiêng liêng của tôi đã yếu nhược mất rồi, như một lối ngái ngủ... Tôi đã cầu nguyện kiểu gì đây? Tôi đâu cảm nhận được một ánh sáng, một sự trù mền, một niềm ủi an nào đâu? (E. O. I, 15, tr. 105).

Ngài giật mình bắt đầu lại, sung sướng khám phá lại những giây phút đầm ấm Chúa đến trong tâm tình nguyện cầu, khám phá lại cuộc sống đầy ý nghĩa của mình. Nhưng cuộc sống cuốn trôi với những lo toan, và một thời gian sau đó ngài lại phải chứng kiến những sự kiện tương tự:

Tôi đọc kinh, nguyện GẤM lời thôi, chuẩn bị và dâng thánh lễ, tạ ơn một cách ơ hờ. Tôi không đủ sức định tâm xét mình nữa ... (E. O. I, 15, tr. 170).

Để vượt qua tình trạng thiêng liêng khô khan này, ngài không ngừng trầm mình vào trong tình yêu bao la của Chúa, một tình yêu luôn làm ngài sững sờ. Mỗi lần như thế, ngài không ngại nhìn thẳng vào những điều bất trung, nguội lạnh, hèn yếu của ngài. Vì, càng thấy rõ mình bao nhiêu, thì ngài càng sững sờ về việc Chúa thương ngài bấy nhiêu. Mỗi lần gặp phải “những lúc khô khan trong đời sống thiêng liêng” là mỗi lần ngài quay về Chúa và tìm lại được sự hiện diện luôn mới mẻ của Chúa Kitô trong đời sống của ngài:

Lạy Chúa, xin dội ánh sáng của Chúa trên con để con nhận biết con là ai trước mặt Chúa. Lạy Chúa, con càng nhớ đến tội lỗi con, thì con càng nhớ đến lòng nhận hậu của Chúa, vì Chúa là Chúa của con! (E. O. I, 15, tr. 203).

Một trong những hình thức rã rời cuộc sống thiêng liêng là tuổi già. Qua năm tháng, sức lực thân xác và tâm linh suy nhược, người ta có nhu cầu an nghỉ hơn là năng động dấn thân như thửa ban đầu, nhiệt huyết nguội dần và nhịp sống chán chường xâm nhập:

Thưa trước, lúc mới nhận các chức linh mục, tôi bay nhảy không hề thấy nguy cơ trên bước đường tôi đi. Có lẽ vì táo bạo hay vì lo toan nhiều việc, tôi ít khi nghĩ ngợi hay sợ hãi chi. Nay, tôi đi từng bước và tình trạng lại khác. Tôi tính từng viên đá có thể làm tôi vấp, cây lá có thể cản lối, gai nhọn có thể đâm da đâm thịt, lạnh giá có thể làm buốt xương, sức nóng mặt trời có thể làm ngộp thở, bệnh tật có thể làm suy nhược và những mọt mòi bên trong có thể dần vật tâm tư. (E. O. I, 19, tr. 240).

Những hàng chữ này Igiênô viết vào năm 1837. Và chính lúc ngài thấy mệt mỏi như thế thì ngài nhận một trong những trọng trách nặng nề nhất, chỉ vì muốn phục vụ Giáo hội: đó là làm giám mục Marseille, thành phố lớn thứ hai của Pháp. Chính vào lúc ấy, ngài lại lên đường thực thi sứ vụ với một nhiệt tâm mới “vì ngài phải tận tình yêu dân ngài, yêu đến thí mạng mình cho những kẻ mà Giáo hội vừa uỷ thác cho ngài”.

Điều quan trọng không phải là ngài có thích hợp với trách vụ được ủy thác hay không, mà là ngài có sẵn lòng vâng theo ý Chúa hay không:

Tôi phải tiến bước, đó là điều khẩn thiết Chúa đòi hỏi nơi tôi. Chúng ta hãy can cường và tin tưởng vào ơn Ngài. (E. O. I, 15, tr. 273).

Để đạt được điều đó

tôi chỉ cần nhờ ơn Chúa để ý thức mình không còn như trước. Và tôi có thể đáp ứng lời kêu gọi mới của Thầy: “Này con đây”. Nhưng lạy Chúa, xin giúp con, xin Chúa thân hành đến giúp con. (E. O. I, 15, tr. 274).

Cuối cùng là tình trạng nguội lạnh trong cuộc sống hằng ngày do kẻ khác đem lại cho ta. Igiêniô cũng đã biết đến tình trạng này. Ngài luôn sẵn sàng yêu thương, nhưng thường không mấy ai đáp trả và ngài gặp phải nhiều nỗi chán chường. Không những thiên hạ vô ơn, mà đôi khi còn tệ hơn. Năm 1938, một nhân viên của tòa giám mục mà ngài từng giúp đỡ đã bung ra một lối những tin nhục mạ ngài, ngài thất vọng đến độ như bị cảm dỗ không còn tin vào con người và muôn thu mình vào “tháp ngà” của ngài:

Dường như tôi không còn muốn giúp người ta vì thương mến họ và muốn cho họ hạnh phúc nữa. Tôi thấy tâm hồn tôi đang trở thành chai đá trước nỗi khổ đau của nhân loại. (E. O. I, 19, tr. 79-82).

Nhưng ở đây cũng thế, vì bước đi theo Chúa Kitô, ngài thoát khỏi lối mòn của tình cảm thông thường con người. Chúa Kitô đã chỉ biết yêu mà không chờ được đáp trả. Ngài đã yêu vì Ngài là Tình Yêu. Vì mang hình ảnh của Chúa, Igiêniô phải tiếp tục yêu thương con người, “luôn luôn yêu họ, dù có thể nào thì vẫn yêu họ”.

Nhờ thế mà khi về già, ngài vẫn yêu kẻ khác một cách nồng nàn như ngài đã yêu thừa ban đầu, và ngài còn xin họ tha thứ vì đã chưa yêu đủ:

Tôi xin bất cứ ai nghĩ là có điều phải than phiền về tôi, bất cứ ai mà tôi có thể xúc phạm hoặc chỉ gây ra chuyện không vui, hãy tha thứ cho tôi, xin hiểu giùm là tôi không muốn và không hề cố ý muốn làm ai buồn lòng cả. (Di chúc).

NGUYỆN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

ngày phong thánh ngài, đức giáo hoàng Gioan-Phaolô II nói rằng ngài là một người đi tiên phong, là một người đến với kẻ khác. Cuộc sống của ngài là chờ đợi và đón nhận Đấng đang đến, Con của Người đã đến trong thế gian, và những đứa con của những con người đang tìm đến gặp ngài.

Ước gì bước theo gương ngài con trở thành một người đi tiên phong để có thể vượt ra được tình trạng ươn ể nơi đời sống thiêng liêng của con và có thể đón tiếp Đấng mỗi ngày gọi cửa nhà con.

Ước gì bước theo gương ngài con trở thành một người đi tiên phong để có thể đón nhận những sinh hoạt bình nhật như một lời mời gọi dám đi xa hơn nữa trong cuộc sống.

Ước gì bước theo gương ngài con trở thành một người đi tiên phong để có thể vượt qua những ê chề nơi tâm tư và đón tiếp những người đến với con, luôn thương yêu họ, vẫn thương yêu họ dẫu có thể nào đi nữa.

“Con hãy theo đuổi công lý, đạo hạnh, đức tin, đức ái, trung kiên, hiền hậu. Hãy chiến đấu trong cuộc chiến tốt lành của đức tin, hãy chinh phục cho được cuộc sống đời đời mà Chúa mời gọi con và vì cuộc sống này mà con đã tuyên xưng đức tin trước nhiều người làm chứng. Cha đã cầu nguyện cho con được như thế trước Thiên Chúa, Đấng ban sự sống cho muôn loài, và trước Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã làm chứng cho Thiên Chúa trước Phongxiô Philatô; phần con hãy trung trinh tuân giữ giới răn cho đến lúc Chúa Giêsu Kitô hiện đến. (2 Tm 4, 11-14).

Ngày thứ mười ba

TIỀN BƯỚC VỚI THÁNH THỂ

Mọi sự đều qui tụ vào Thánh Thể, đó là đỉnh cao nơi mà Thiên Chúa được vinh danh và con người được hưởng phần rỗi. Tất cả các bí tích, các việc lành phúc đức hướng đến đỉnh cao này. Đây là căn nguyên và là sự hoàn tất của việc chúng ta tôn vinh Chúa và là vinh quang hoàn hảo của Chúa giữa thế nhân. (Thư Mục Vụ Giáng Sinh năm 1859).

Igiêniô Mai-Thiên-Lộc sống vào một thời mà việc hiệp lễ rất hiếm. Ngài chống lại quan điểm đó vì ngài ý thức quá rõ về tội lỗi và tình trạng bất lực của mình để đứng dậy nếu từ chối không muốn Chúa giúp. Thánh Thể không phải là “phần thưởng dành cho các thánh”, nhưng là “*ơn cứu độ cho người tội lỗi*”:

Thiện hảo tùy thuộc vào việc siêng năng tham dự các bí tích, chứ không phải lui tới với các bí tích tùy thuộc vào sự tốt lành của mình... Mọi lần hiệp lễ là chuẩn bị cho lần hiệp lễ sau đó; người ta chỉ có thể học yêu mến Chúa Giêsu Kitô một cách xứng đáng nơi bí tích mến yêu này. (E. O. I, 14, tr. 91).

Phúc phận con người là tham dự vào cuộc sống linh thiêng của Chúa và kết hợp với Chúa ngay từ bây giờ, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta vì thế giới này có là do ý Chúa và Chúa Con đã đóng lều cư ngụ nơi đây.

Thánh Thể là phương cách Chúa để lại cho chúng ta để chúng ta sống tinh thần của Ngài ngay lúc này. . (E. O. I, 14, tr. 93).

Kinh nghiệm ngày thứ sáu Tuần Thánh của ngài đưa ngài đến việc nói liền ý thức tội lỗi của mình với ý thức về phúc phận được kết hiệp với Chúa. Thánh Thể trở nên đích điểm, nơi mà con người có thể vượt lên tội lỗi để thực hiện ngay ngày hôm nay cứu cánh cao cả của mình:

Chúng ta hãy thường xuyên đến với Thánh Thể, vâng, chúng ta hãy thường xuyên rước lễ. Đó là phương cách duy nhất để nên thánh. . (E. O. I, 14, tr. 238).

Chúng ta càng thấy mình yếu đuối, thì chúng càng phải đến gần “*suối nguồn duy nhất mang lại sức sống cho chúng ta*”.

Chúng ta mù vì chúng ta có suối nguồn ỉ an ở giữa chúng ta, nhưng nhất quyết không chịu múc lấy. Hiền Phu không ngừng mời “Hãy đến với Ta”. “Tất cả các người, những kẻ đang sống khổ đau, sầu muộn, hãy đến với Ta, Ta sẽ nâng đỡ các ngươi.” ... “Ta là

bánh ban sự sống. Ta là sức mạnh cho kẻ yếu nhược. Ta là nơi nương tựa cho mọi người”. (E. O. I, 14, tr. 194-195).

Đối với Igiêniô, Thánh Thể còn là phương thế để hoàn thành tác vụ hoán cải và thánh hóa kẻ khác. Trong việc rao giảng bằng lời nói hay trong sinh hoạt bác ái từ thiện, ngài xác tín rằng mọi sự chỉ có tác dụng nhờ Thánh Thể mà thôi:

Tôi giúp kẻ khác trở lại một cách hữu hiệu hơn nhờ vào sự chuyên cần sốt sắng với Thánh Thể hơn là tất cả những bài giảng mà tôi có thể làm. Không gì làm rạng danh Chúa và mưu ích cho các linh hồn hơn là thánh lễ. (E. O. I, 15, tr. 27).

Bài giảng cuối cùng của Igiêniô là bài dạy về Thánh Thể; ngài trình bày Thánh Thể là đỉnh cao của đời sống kitô hữu:

Tất cả các bí tích, tất cả ơn lộc siêu nhiên của Chúa, tất cả công đức đều qui về Thánh Thể. Đây là căn nguyên và là sự hoàn tất của việc chúng ta tôn vinh Chúa và là vinh quang hoàn hảo của Chúa giữa chúng ta. (Thư Mục vụ Mùa Chay năm 1859).

Nơi đây là điểm chung toàn của tiến trình thần hóa chúng ta bắt đầu từ khi chúng ta chịu phép rửa. Vì thế phải giúp người ta rước Mình Chúa, những người đang hấp hối cũng như những người tội lỗi. Sau khi cho một người chịu án tử hình chịu lễ, ngài viết:

Người ấy đã rước Mình Chúa Kitô vào lòng; ông ấy là một người đáng ngưỡng mộ, có được đặc ân để Thiên Chúa thực hiện những việc kỳ diệu nơi mình, được tuyển chọn trước để được Chúa đón vào Nước Trời trong vài giờ nữa.... (E. O. I, 18, tr. 227-229).

Thánh Thể giúp ta thánh hóa, nhưng đối với Igiêniô, Thánh Thể còn là phương cách hay nhất để ngài gỡ gỡ thân mật, lòng bên lòng, với Chúa.

Nhiều lần, ngài đã chứng nghiệm được những điều kỳ diệu khi dâng lễ hoặc khi chịu Mình Thánh Chúa.

Giáng Sinh năm 1811, trong thánh lễ đầu tiên, ngài “*có những giây phút mến yêu và cảm tạ Chúa một cách ngắt ngảy.*”

Tháng chạp năm 1825, khi ngài vận động để Nhà Dòng được Tòa Thánh nhìn nhận, chính Thánh Thể giúp cho ngài cò đủ sức mạnh và can đảm trước tình thế xem ra là vô vọng:

Lúc ấy trước hết chính khi chịu lễ tôi được Chúa Cứu Chuộc ban cho tôi dấu chỉ lớn lao hơn cả về tình yêu của Ngài. Tôi có thể đắm mình vào những tình cảm kỳ diệu mà Chúa nhân từ đang hiện diện cảm hứng cho tôi trong giây phút quý hóa đó. (E. O., 7, tr 31-32).

Tháng hai năm 1826, khi phải nơm nớp chờ đợi quyết định của các vị hồng y xét về Hiến Pháp Dòng Hiến Sĩ Đức Mẹ Vô Nhiễm, chính nhờ vào Thánh Thể mà ngài có thể phó thác mọi sự theo thánh ý Chúa.

Trong thời gian họ họp ... tôi đến nhà thờ Thánh Maria ở Campitelli và có đủ giờ để tham dự đến chín thánh lễ. Nhưng tôi nói cho các bạn hay, khi đã quyết tâm chờ, thì tôi không uể oải chú nào, trái lại tôi thấy mình thoải mái ở nơi nhà thờ đẹp đẽ này, lòng đầy hứng khởi như mọi khi. (E. O. I, 7, tr. 34).

Tháng tám năm 1830, khi ngài phải trải qua đêm đen kinh hoàng của cuộc sống tâm linh, Thánh Thể là nơi duy nhất mà ngài có thể gặp gỡ Chúa:

Sáng nay trước khi rước lễ, tôi dám ngỏ lời với Thầy chí thánh của tôi với cả tâm lòng tha thiết như chính mình đã được diễm phúc sống với Thầy khi Thầy đến nơi trần gian. Tôi tâm sự với Ngài về những thiếu thốn, xin Ngài ban cho tôi ánh sáng và trợ giúp; tôi hoàn toàn trao phó mọi sự cho Ngài, tuyệt đối không muốn gì hơn ngoài thánh ý của Ngài. Sau đó tôi chịu lễ với tâm tình như thế. Và tôi được an ủi vô cùng. Không còn có một ý tưởng bực dọc nào nữa! Trái lại, tôi thấy hạnh phúc, thanh thản, lòng tràn yêu thương và biết ơn. (E. O. I, 7, tr. 216).

Thánh Thể trở thành “nơi hẹn hò kỳ diệu”, “một trung tâm chung mà ta gặp nhau mỗi ngày”:

Các con biết là các con luôn hiện diện trong tâm tâm trí cha, buổi sáng khi dâng lễ và buổi chiều lúc chầu Thánh Thể trước nhà tạm. Nơi hẹn hò đó là phương cách duy nhất rút ngắn khoảng cách, cùng nhau sống trong cùng một giây phút có Chúa hiện diện giữa chúng ta và cùng sát cánh bên nhau. Chúng ta không thấy nhau, nhưng chúng ta cảm nhận, lắng nghe và kết hiệp với nhau nơi trung tâm ấy. (E. O. I, 11, tr. 71).

Igiênô kêu mời chúng ta sống mâu nhiệm Thánh Thể như một mối hiệp nhất những con người chúng ta, những cộng đoàn chúng ta, những lời cầu nguyện và sinh hoạt của chúng ta. Đây chính là nơi qui tụ sức mạnh rải khắp muôn phương của chúng ta. Là nơi chúng ta tìm lại lòng can đảm. Là nơi chúng ta để cho Chúa biến đổi, thánh hóa chúng ta.

Anh chị em hãy kết hợp với Chúa Kitô trong khi rước lễ, đó là con đường tìm về nguồn sống. Anh chị em sẽ thấy mình được canh tân lại như thế nào! Sẽ hưởng được bình an, một sự bình an vượt xa mọi tình cảm chúng ta, thúc đẩy chúng ta sốt sắng cầu nguyện và năng nổ thực hiện bác ái. (Thư Mục Vụ Mùa Chay 1859).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNÔ

Kính thánh Igiênô,
ngày nọ, có một giám mục đã nói rằng ngài từng có một trái tim cao cả như trái tim thánh Phaolô, khi thánh tông đồ này viết: “Không phải tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi!”

“Không phải tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi!”

Làm sao hiến trọn lòng mình cho Chúa Kitô, để Ngài sống hoàn toàn trong con nếu Thánh Thể không phải là tâm hồn và trung tâm của đời con?

“Không phải tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi!”

Làm sao có thể lòng bên lòng thân mật với Chúa nếu con không có lúc dừng lại và thờ phượng Chúa nơi Thánh thể đang hiện diện?

“Không phải tôi sống, chính Chúa Kitô sống trong tôi!”

Làm sao theo gương Chúa Kitô để trở nên mọi sự cho mọi người, nếu con không chia sẻ bánh đã bẻ ra, rượu đã đổ ra đầy tràn để cứu rỗi con người ?

“Trong Thánh thể, tôi tìm được của nuôi linh hồn và kho tàng của tâm hồn tôi. Thánh Thể là nơi tôi nương tựa, là nơi tôi được ủi an, là người bạn, là nguồn mọi ân lộc và hạnh phúc tràn trề của tôi. (E. O. I, 15, tr. 286).

“ Khi vào bàn, Chúa Giêsu cầm bánh, tạ ơn, đoạn bẻ ra và trao cho họ. Bấy giờ mắt họ mở ra và họ nhận ra Ngài, nhưng ngài đã biến đi trước mặt họ. Và họ nói với nhau: “tâm hồn chúng ta đã không từng cháy lên khi ngài nói chuyện với chúng ta trên đường đi và Ngài giải thích Thánh Kinh cho chúng ta sao?”

Tức khắc họ ra đi và trở về Giêrusalem. Nơi ấy họ gặp Mười Một tông đồ và các bạn và họ kể lại cho mọi người nghe những gì đã xảy ra và họ đã nhận ra Chúa bẻ bánh như thế nào. (Theo Lc 24, 30-35).

Ngày thứ mười bốn

TIỀN BƯỚC VỚI ANH EM

Tôi không hiểu làm sao trái tim tôi có đủ sức chứa hết những tình cảm của tôi đối với anh em. Trên trần gian này không có một tạo vật nào mà Chúa cho khả năng yêu đắm đuối, nồng nàn, trung kiên một số người nhiều như thế. Đây không phải là một tình yêu chung chung, nhưng là một tình yêu của bà mẹ dành cho mỗi đứa con của mình. Mỗi người trong anh em không thể nào được mến thương hơn tôi mến thương. Tôi thương mến hết lòng từng người một, như chỉ có người đó là người tôi thương duy nhất; và tình thương đòi hỏi như thế, tôi đã dành cho mỗi người. Thật là tuyệt vời! (E. O. I, 11, tr. 266).

Igiêniô Mai-Thiên-Lộc được chuẩn bị để làm linh mục của địa phận; và trong những năm đầu làm linh mục, ngài công tác một mình, vừa phục vụ các bạn trẻ vừa lo cho giới lao tù hoặc những người làm thuê làm mướn. Nhưng ngài sớm thấy mình đang đánh mất “*tinh thần siêu nhiên*” vì mục vụ quá đa đoan:

Tôi làm việc như cái máy trong những công tác riêng của tôi. Dường như tôi không còn khả năng để lo cho mình. Nếu cứ như thế, tôi giúp được gì cho ai? (E. O. I, 15, tr. 170).

Làm sao có thể vừa hiến thân phục vụ kẻ khác vừa hoàn toàn kết hợp với Chúa, làm mọi việc không phải vì náo động nhưng chỉ để vinh danh Chúa mà thôi? Giải đáp cho thắc mắc đó, Igiêniô tìm được trong Phúc Âm:

Chúa Giêsu Kitô của chúng ta đã làm gì? Ngài đã chọn một số tông đồ và môn đệ, Ngài đào tạo họ đạo đức và thấm nhuần tinh thần của Ngài; sau khi đào tạo họ theo ý hướng của Ngài, thì Ngài gửi họ đi chinh phục thế giới ... (Rg. 1818).

Sứ vụ phải thực hiện không còn là một việc cá nhân. Nhưng, noi theo mẫu mực của Mười Hai người được Chúa kết hợp thành một nhóm tông đồ, cộng đoàn là dấu chỉ và mang trách nhiệm thực thi sứ vụ:

Chúng tôi muốn chọn những người có sức mạnh và can đảm để bước theo dấu chân của các thánh tông đồ. (E. O. I, 6, tr. 7).

Trong đơn gửi cho các linh mục tổng đại diện của Aix-en-Provence, ngày 25 tháng giêng năm 1816, xin thành lập các Nhà Truyền Giáo Provence, Igiêniô nhấn mạnh đến ý niệm cộng đoàn hướng đến sứ vụ truyền giáo:

Các nhà truyền giáo xin các cha cho phép để sống thành cộng đoàn...

Thật thế, họ muốn họp thành một cộng đoàn các linh mục triều truyền giáo để giúp địa phận đồng thời nỗ lực thánh hóa bản thân...

Nhờ cuộc sống cộng đoàn, họ sẽ tu luyện những đức tính và hiểu biết cần cho một nhà truyền giáo tốt ... (E. O. I, 13, tr. 12-13).

Ngài biết những người theo ngài có những bất cập giống ngài. Cũng như ngài, họ “*xem ra không hay giỏi gì*”. Ngài ý thức rất rõ rằng “*nếu họ có làm được chút việc gì hay, thì đó là nhờ Chúa thúc đẩy sau lưng họ*”. Nhưng họ là những anh em mà Chúa gửi đến cho ngài để ngài thương yêu. Điều quan trọng là nhóm này kết thành một cộng đoàn tràn đầy yêu thương. Nhờ vậy mà Igiêniô có thể định hình đại gia đình mà Chúa muốn lập nên khi Chúa tập họp con cái Ngài đó đây thành một mối. Chính vì việc chọn lựa này do một Ai Khác, đó là Chúa, nên “*chúng ta phải yêu nhau như anh em. Chính mối tương liên này đem lại cho chúng ta hạnh phúc, sự thánh thiện và sức mạnh để phục vụ thiện ích.*”

Đối với Igiêniô Mai-Thiên-Lộc, muốn đem Phúc Âm đến cho thế giới mà huynh đệ được Chúa ban cho để sống chung trong một nhà dòng lại không biết thương mến nhau, thì đó đúng là ảo tưởng:

Tôi thường tâm sự với Chúa rằng, vì Ngài cho tôi một trái tim của bà mẹ và những đứa con để mến thương, thì xin ngài cho phép tôi được yêu họ vô bờ bến. Đó là điều tôi luôn ý thức để sống. Dường như càng yêu họ bao nhiêu, thì tôi càng yêu Chúa bấy nhiêu và càng yêu nhiều hơn nữa. (E. O. I, 12, tr. 43).

Một tình yêu như thế chỉ có thể có được vì nó từ Chúa mà đến, do đó, người ta sẽ nhận ra được chính Chúa là tình yêu. Một cộng đoàn mà tình yêu luôn chan chứa thì tự nó đã là truyền giáo. Tình yêu bên trong và nhiệt tâm phục vụ bên ngoài chỉ là một thực tại duy nhất. Những lời cuối cùng của thánh Igiêniô cho ta thấy rõ:

Bác ái, bác ái, bác ái giữa anh em và bên ngoài thì nhiệt tâm lo cho phần rỗi các linh hồn.

Chính vì ngài yêu mến những người anh em Chúa trao phó cho ngài nên ngài mạnh dạn nghiêm dạy họ; những cơn nóng giận của ngài cũng ghê gớm. Nhưng vì ngài thiết tha với mỗi anh em nên ngài đã hành xử như thế. Ngài ao ước thấy họ phát huy tối đa nhân cách, không hoang phí những đức tính mà Chúa ban cho họ. Việc ngài trách cứ anh em nặng nề rồi sau đó lại quì xuống trước mặt họ để xin lỗi, không phải là chuyện họa hiếm.

Ngài kết hợp với tất cả anh em trong lời cầu nguyện, hân hoan khi họ thăm viếng hay thư từ liên lạc, đau khổ khi nghe tin họ không hòa thuận thương yêu nhau hoặc không hứng khởi truyền giáo. Ngài biết tất cả những gì anh em đem lại cho ngài và không ngừng cảm ơn Chúa đã ban cho ngài những bạn đồng hành như thế:

Trước hết, tôi phải biết ơn gia đình mà vì thương yêu Chúa ban cho tôi, gia đình mà tôi hằng luôn ngưỡng mộ tự đáy lòng...

Tất cả anh em đều đức hạnh hơn tôi và tôi có thể nói tôi không xứng để cởi giày giày họ. Tôi thấy mình hạnh phúc được thuộc về họ. Tôi làm sao cảm ơn Chúa cho xứng khi Ngài cho tôi những anh em này. Do đó tôi cần phải hiệp lòng hiệp trí với họ một cách thâm tình. (E. O. I, 15, tr. 205).

Ngài xin mỗi người cũng làm như ngài và nhận ra nơi người khác những điều kỳ diệu mà Chúa đã thực hiện:

Anh em hãy cư xử với nhau hết sức nhã nhặn và cung kính. Hãy nhớ là ở nơi trần gian này không ai hoàn hảo. Anh em hãy bằng lòng với những gì anh em đã cho nhau, hãy cố chia sẻ nhiều hơn nữa, nhưng đừng đòi hỏi anh em khác điều mình không làm nổi. Có thể người ấy không có tài đức nào đó mà mình tưởng là mình có. Nhưng hãy nhớ là họ có những cái mà mình bắt cập. Do đó hãy biết chung chia để mọi người đều được thêm. Anh em tất cả đều là chi thể của một thân. Anh em mỗi người hãy phát huy tài sức mình để toàn thân không thiếu thốn điều chi. (E. O. I, 1, tr. 34).

Mọi người chúng ta trong ngày chịu phép rửa đã nhận sứ mạng tiến xa ra ngoài khơi cuộc đời, không phải ra đi cô đơn, nhưng cùng bước với những anh em Chúa ban cho mình. Đồng thời với sự tiếp nhận sứ mạng này, chúng ta đã nhận Chúa Thánh Thần, Đấng giúp đỡ chúng ta tiếp nhận nhau như những người bạn đường đáng kính đáng yêu.

NGUYỆN GÃM VỚI THÁNH IGIÊNIO

Kính thánh Igiênio,

Ngài hẳn không ngại đi ngược với những gì thế giới hôm nay tuyên dương.

Khi người ta hoan hô những anh hùng cá nhân từng đè bẹp những người chung quanh để được tôn vinh, thì ngài đến nói với con: “Con chỉ thành người nếu ngày ngày con biết cùng với kẻ khác xây dựng đời mình”.

Khi người ta chủ trương giới hạn đời mình trong khung một giới bạn bè mà mình tự tuyển chọn, thì ngài đến nói với con: “Con chỉ có thể phát huy con người con khi con biết đón nhận tất cả những ai Chúa cho con làm bạn đồng hành.”

Khi người ta như kêu gọi mỗi người thu mình lại và bằng lòng với lối suy nghĩ của riêng mình, thì ngài đến nói với con: “Con hãy mở rộng cửa chính và cửa sổ đón nhận những điều hay điều tốt của kẻ khác.”

Khi người ta chỉ thích kẻ khác qua hào nhoáng bên ngoài, ngài đến nói với con:

Con hãy tìm nét thanh cao của anh em con vì, dẫu con không tài đức, thì con có thể vui mừng với thành quả việc họ làm và lòng thánh thiện nơi họ. (E. O. I, 1, tr. 95).

“Cũng như thân thể là một dẫu có nhiều chi thể, và tất cả các chi thể mặc dầu nhiều nhưng làm thành một thân thể, thì Đức Kitô cũng vậy. Như thế, chính trong cùng một Thánh Thần chúng ta đã chịu phép rửa để trở thành một thân thể, cho dù là Do thái hay Hy lạp, nô lệ hay người tự do, và chúng ta tất cả đều đã được uống cùng một Thánh Thần duy nhất.” (1Co 12, 12-13).

Ngày thứ mười lăm

TIỀN BƯỚC VỚI MẸ MARIA

Cùng với Đức Trinh Nữ Maria rất thánh, tôi hân hoan về tất cả những điều cao trọng Chúa đã thực hiện nơi Mẹ. Mẹ là Đấng cầu bầu tuyệt vời cho chúng ta trước mặt Chúa! Chúng ta hãy tận tâm theo Mẹ. Chúng ta hứa chỉ muốn đến với Con Mẹ qua trung gian của Mẹ, và mong chờ Chúa ban cho chúng ta mọi sự nhờ sự can thiệp đầy năng lực của Mẹ. (E. O. I, 14, tr. 73).

Là người sáng lập một nhà dòng mang tên Đức Mẹ, Igiêniô Mai-Thiên-Lộc hẳn nhiên coi trọng vị thế của Đức Trinh Nữ. Nhưng vị thế đó như thế nào?

Việc khám phá tiên khởi của ngài là gặp gỡ Thánh Giá, và linh đạo của ngài chắc chắn là qui về Chúa Kitô. Nhưng sự chiêm ngắm Thánh Giá lại đưa ngài nhìn Bà (Người Nữ) ở cạnh Thánh Giá, đứng vững và yên lặng. Chính Thánh Giá dẫn ngài đến Đức Trinh Nữ và ngài nhận ra ba chiều kích nơi sự hiện diện của Mẹ cạnh Thánh Giá Chúa.

Đức Trinh Nữ dưới chân Thánh Giá trước hết đối với ngài là sự hoàn tất tiếng “xin vâng” Buổi Truyền Tin. Mẹ là mẫu mực hiến trọn đời mình theo ý Chúa Cha. Điều đã khởi đầu nơi Mẹ nơi sứ điệp do thiên thần Gabriel mang đến, điều tiếp tục thực hiện trong suốt sứ vụ công khai của Chúa, đang hoàn thành nơi đây khi Mẹ yên lặng kết hợp trọn đầy với cuộc hiến dâng của Chúa Kitô lên Cha Ngài. Lời của Chúa Con: “Cha, xin ý Cha được thực hiện” trở thành lời của Mẹ. Chính khi nhìn cuộc hiến dâng của Con Mẹ và kết hiệp với cuộc hiến dâng này, Mẹ Maria thực hiện hoàn toàn chương trình Chúa muốn nơi Mẹ. Bây giờ, Mẹ là mẫu mực đi theo Chúa Kitô, tận hiến đời mình cho Chúa Cha:

Chúng ta hãy luôn lặp lại cùng với Mẹ Maria dưới chân Thánh Giá lời nói có sức làm dịu mọi khổ đau của chúng ta “Xin ý Cha được thực hiện”. (Nhật ký, ngày 3 tháng giêng năm 1859).

Tôi luôn chú tâm nguyện GẤM về sự tận hiến của Mẹ Đấng Trinh dưới chân Thánh Giá mà đến nay tôi chỉ có một ý niệm bất toàn (E. O. I, tr. 178).

Mẹ Maria dưới chân Thánh Giá cũng là người mà Chúa Kitô ban cho danh hiệu lạ lùng là “Bà”, nghĩa là “Bà Evà Mới”, người nữ đã đáp lời xin vâng theo chương trình cứu độ của Thiên Chúa, là con người được phục hồi lại phẩm giá giống với Đấng Tạo Dựng. Mẹ Vô Nhiễm khi được kết thai làm người. Tước hiệu đó của Mẹ là hậu quả đến từ Thánh Giá, và Igiêniô mạnh dạn tuyên dương trước cả lúc Giáo hội công bố là một tín điều.

Nói rằng Mẹ Maria là “Đấng Vô Nhiễm Thai”, có nghĩa rằng hành vi cứu độ con người đã được thực hiện nơi Thánh Giá Chúa Kitô, và toàn thể mọi người được phục hồi phẩm giá căn nguyên của mình. Dầu tội lỗi của chúng ta đến thế nào đi nữa, dầu ta có nghĩ mình bất xứng đến đâu, thì chúng ta biết là tình trạng phục hồi phẩm giá chúng ta đã xảy ra rồi, vì Chúa đã thực hiện điều đó nơi một con người Chúa dựng nên.

Hiển sĩ của Mẹ Maria Vô Nhiễm, nhưng đó là giấy chứng nhận đi vào Nước Trời! Anh em hãy xem đây đúng là vinh dự và an tâm khi tận hiến cho Mẹ một cách đặc biệt và được mang tên của Mẹ... Vâng, chúng ta hãy hân hoan được mang tên của Mẹ. (E. O. I, 6, tr. 243).

Cuối cùng, Mẹ Maria dưới chân Thánh Giá là bà mẹ mà Chúa Giêsu ban cho tất cả các em Ngài. Mẹ là Mẹ của dân mới của Thiên Chúa, dân được Chúa Kitô tập hợp, dân được Chúa Thánh Thần cư ngụ, dân yêu mến vinh quang Chúa Cha.

Đối với Igiênô Mai-Thiên-Lộc, ì Maria Mẹ Chúa Giêsu trước hết là Người Mẹ mà Chúa Giêsu ban cho chúng ta:

Anh em hãy nhớ rằng khi thờ lạy Thánh Tâm Chúa Kitô, anh em múc lấy Tình Yêu của Chúa tận suối nguồn. Anh em cũng hãy nhớ rằng khi kính trái tim Mẹ, anh em nhắc lại với Mẹ tình thân ái Mẹ đối với chúng ta trên Đồi Calvariô, khi Con Mẹ ban Mẹ cho chúng ta để chúng ta làm con Mẹ. (E. O. I, 14, tr. 142).

Và ngài đã tâm tình với Mẹ như mẹ của mình, và xin mọi người “*hết lòng yêu mến Mẹ*”. Ngài sống thân mật với Mẹ, tâm sự những nỗi vui buồn, khổ đau, hứng khởi và sợ hãi của một hiển sĩ truyền giáo.

Ngài quay về nơi Người Mẹ này để xin có nhiều ơn gọi:

Chúng ta hãy thực lòng xin Chúa là Cha gia đình gửi đến cho chúng ta những người thợ để vun trồng vườn nho mà Ngài phó thác cho chúng ta. Ôn huệ đó, xin Mẹ cầu bầu cho chúng ta vì vinh quang của Chúa, Con của Mẹ. (E. O. I, 7, tr. 88).

Ngài hướng về Người Mẹ này để cảm ơn Mẹ về những hoa trái thu hoạch được trong mùa truyền giáo:

Đối với tôi, tôi xác tín là chúng ta có được như thế là nhờ Người Mẹ hiền của chúng ta cầu bầu. (E. O. I, 1, tr. 109).

Ngài hướng về Người Mẹ này trong những ngày cuối cùng của đời ngài:

Con xin Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa cầu bầu cùng Chúa tha thứ tội lỗi con; con dám khiêm tốn thưa cùng Mẹ là con rất được an ủi khi được tận tụy làm con Mẹ suốt đời con, và con đã tha thiết làm cho mọi người biết và yêu mến Mẹ. (Di chúc).

Tôn vinh Mẹ Maria, và đặc biệt là tôn vinh Mẹ Maria Vô Nhiễm, luôn luôn phải kết chặt với lòng thờ lạy một Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương chúng ta đến độ đã chết cho chúng ta trên Thánh Giá:

Anh chị hãy yêu mến và tôn kính Đức Trinh Nữ rất thánh. Nhưng hãy cầu nguyện với Chúa, và xin Mẹ Maria can thiệp giúp. Ước gì lòng tin tưởng của anh chị em luôn vron

lên Trời Cao và đừng đi theo những mê lầm của người ngoại đạo tự tôn vinh mình qua các thần tượng, để rồi dừng lại nơi một mẫu tượng bằng gỗ đá, tự nó không có một sức mạnh nào. Không phải hình ảnh, ngẫu tượng có thể ban ơn cho anh chị em. Chính Đức Trinh Nữ rất thánh sẽ nghe lời cầu xin của anh chị em và xin Chúa giúp cho anh chị em, Chỉ có Chúa là nguyên ủy và là cứu cánh. (Thư Mục Vụ Giáng Sinh năm 1837).

Càng về già, mối liên hệ của ngài với Mẹ Maria càng thăm thiết và đầy tin tưởng hơn. Ngài sung sướng khi nghe tin giáo hoàng Piô IX dự định tuyên bố tín điều Vô Nhiễm Nguyên Tội:

Hạnh phúc thay ngày Thiên Chúa, nhờ Thánh Thần của Chúa Con, cảm hứng trái tim Đức Thánh Cha để tôn vinh Đức Trinh Nữ Maria như thế. (Thư gửi giáo hoàng Piô IX, 1851).

Ngày 8 tháng 12, khi được giáo hoàng mời tham dự biến cố trọng đại này, ngài sung sướng như một người con hân hoan mừng lễ mẹ. Nhưng đồng thời, ngài xem đó như là dấu chỉ của sự chiến thắng của Thánh Giá trên tất cả mọi quyền lực của sự chết. Đằng sau Mẹ Maria, là toàn thể nhân loại được thoát khỏi hậu quả của tội lỗi và được tôn vinh:

Lúc ấy, dường như tôi đã thấy Giáo hội đang khổ đau, Giáo hội của Luyện hình. Và Giáo hội này được ánh sáng của Chúa chiếu soi. Bây giờ, nhờ lòng từ nhân của Đấng xét xử tối cao, Luyện hình không còn ai nữa: nhân dịp Mẹ Ngài được tôn vinh, Đấng xét xử ấy đã đưa cả gia đình Ngài tham dự niềm vui chung của Giáo hội, và tha hết nợ nần của Giáo hội, đồng thời đưa Giáo hội mình kết hiệp với nỗi hân hoan kỳ diệu của cả đoàn các thiên thần và các thánh. (E. O. I, 17, tr. 248-249).

Thư mục vụ cuối đời ngài dành để nói đến Mẹ Maria; ngài kêu gọi con chiên trong địa phận hãy ý thức rằng những ơn ích mà họ xin được nơi Đức Trinh Nữ là ân huệ đến từ Chúa Kitô:

Thành khẩn kêu đến danh Mẹ là để Mẹ cầu xin Con Mẹ cho chúng ta, vì Con Mẹ là tác giả duy nhất ban mọi ơn phước. (Thư Mục Vụ giáng Sinh 1859).

NGUYỆN GẤM VỚI THÁNH IGIÊNIÔ

Kính thánh Igiêniô,

Ngày 21 tháng năm năm 1861, ngài đến gần giờ chết. Các Hiến sĩ của ngài ở cạnh ngài. Họ cất tiếng hát bài *Salve Regina* (Lạy Nữ Vương), bài ca nói lên lòng tin tưởng của con người hướng về Mẹ trên Trời. Và khi họ hát đến ba lời ca ngợi Đức Trinh Nữ khoan hồng, dịu hiền và tốt lành, thì ngài từ giả cõi trần ra đi, bay về bên Mẹ Đồng Trinh để gặp Chúa của ngài.

Cùng với thánh Igiêniô, con kính chào Mẹ, lạy Mẹ Maria, mẹ của Đấng Khoan Hồng. Con kính chào Mẹ là dấu chỉ của một Chúa Nhân Từ.

Cùng với thánh Igiêniô, con kính chào Mẹ, lạy Mẹ Maria, mẹ của Đấng Dịu Hiền. Con kính chào Mẹ là dấu chỉ của một Chúa luôn ấp ủ con trong tim Ngài.

Cùng với thánh Igiêniô, con kính chào Mẹ, lạy Mẹ Maria, mẹ của Đấng Tốt Lành. Con kính chào Mẹ là dấu chỉ của một Chúa đang hướng nhìn mỗi người chúng con với tất cả lòng mến thương.

Cùng với thánh Igiêniô, con kính chào Mẹ, lạy Mẹ Maria, Mẹ của con. Con biết Mẹ luôn sát cánh với con trong suốt cuộc đời.

Con biết con có thể đưa tay níu lấy mẹ như một đứa bé muốn nhờ mẹ chở che.

“Cạnh bên Thánh Giá Chúa Giêsu, mẹ ngài đứng đó...”

Khi thấy mẹ Ngài và cạnh mẹ Ngài có môn đệ Ngài yêu thương, Chúa Giêsu nói với mẹ: “Bà, này là con bà”. Đoạn Ngài nói với người môn đệ: “Đây là mẹ người”.

“Từ giờ đó, người môn đệ đưa bà ở với mình” (Gioan 19, 25-27).

MỤC LỤC

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

IGIÊNÔ MAI-THIÊN-LỘC

“CHỈ CÓ CHÚA MỚI XỨNG VỚI ANH CHỊ EM”

1. KHÁM PHÁ CHÍNH MÌNH
2. KHÁM PHÁ THÁNH GIÁ CHÚA KITÔ
3. KHÁM PHÁ TÌNH BẠN VỚI CHÚA KITÔ
4. CHỌN VINH QUANG CHÚA
5. CHỌN CON NGƯỜI
6. CHỌN GIÁO HỘI
7. DÁM NÊN THÁNH
8. DÁM VƯỢT LÊN TÌNH TRẠNG Û LÌ CỔ CHÁP
9. DÁM YÊU THƯƠNG NGƯỜI KHÁC
10. TRUNG KIÊN TRONG NHỮNG CƠN GIÔNG TÓ
11. TRUNG KIÊN TRONG ĐÊM TỐI
12. TRUNG KIÊN TRONG CÔNG VIỆC HÀNG NGÀY
13. TIỀN BƯỚC VỚI THÁNH THỂ
14. TIỀN BƯỚC VỚI ANH EM
15. TIỀN BƯỚC VỚI MẸ MARIA

